

LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẮT HANH

Chủ bút: LÊ TUYẾN

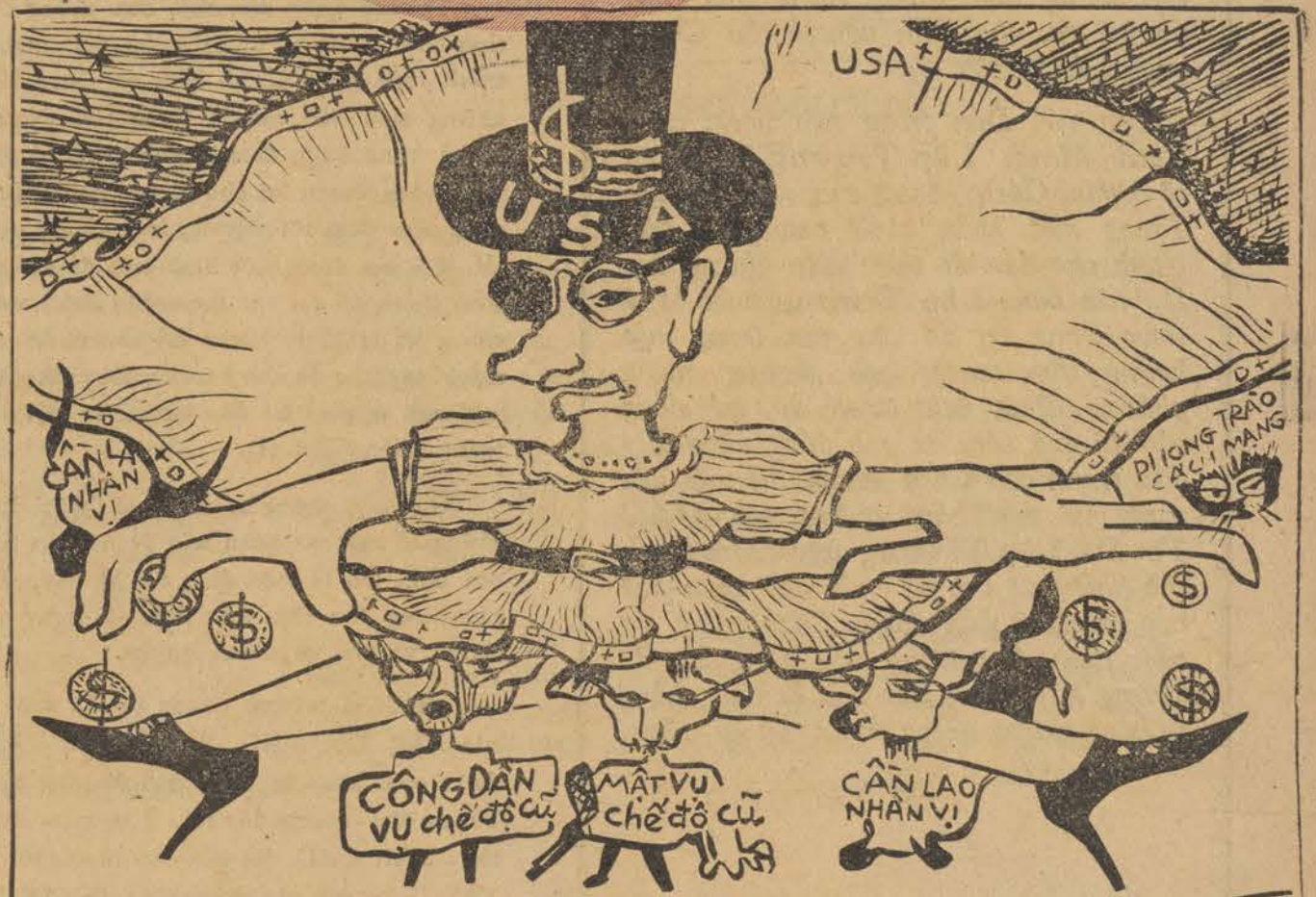
Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 9-5-1964

Trong số này :

- ◉ TÁM TIẾNG CHUÔNG
- ◉ ĐẶNG SĨ VÀ CHÈ ĐỘ CŨ
- ◉ CÂU CHUYỆN CÁI CÒI
- ◉ SẮC LỆNH BÁC BỎ ĐƠN AN XÁ CẦN, ĐÔNG
- ◉ SUỐI LỒ Ồ!
- ◉ HỌC ĐƯỜNG S.O.S.
- ◉ HUẾ 2
- ◉ ĐẾN TRỜI CŨNG NHẢM MẮT (truyện ngắn)
- ◉ SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- ◉ MẾT TINH HOAN HỒ TRÒ THÀNH BIỂU TÌNH PHẢN ĐỐI

MỘT LỜI ẤP TRÚNG...



QUI chề báo chí đã được ra đời. Nhìn kỹ vào thì đây là những điều khoản chỉ chú trọng đến hình thức chuyên môn mà quên đi Cái Tinh Thần của Báo Chí. Những qui luật chuyên môn chỉ là những căn bản pháp lý để mà giao đầu, dù là giao đầu bằng tiếng nói, bằng ngôn ngữ, bằng văn tự. Vấn đề là phải biết giao đầu để làm gì? Trọng tâm của giao đầu là ở đâu? Và hiểu như thế mới có thể tìm đạt đến Tinh Thần Báo Chí. Cho nên không chỉ quá chú trọng vào vấn đề ra báo, tịch thu báo, đình bản báo, mà chính phải định rõ ra báo để làm gì? Đây là cứu cánh của báo chí trong một xã hội có tự do, có dân chủ, và đây là lẽ tồn vong của báo chí trong một hoàn cảnh mất dân chủ và chưa có tự do?

Tờ báo là cả một ý thức, là cả một lương tâm. Ý thức những vấn đề của xã hội, của quốc gia, của người dân, của chính phủ để nói ra những sự thật của vấn đề bằng cái lương tâm trong sạch của mình. Không có cái lương tâm trong sạch đó, thì dù có ý thức được sự thật cũng chưa chắc đã dám có cái can đảm nói ra sự thật. Và có được lương tâm trong sạch mà không ý thức vấn đề, thì chẳng biết có thể nói được gì với nhân dân, với chính phủ. Cho nên tờ báo là cả một ý thức chính trị, tiềm ẩn trong một lương tâm dân tộc, một ý thức muốn sống phát hiện trong một lương tâm phải nói : nói ra mình muốn sống lẽ sống của mình. Và lẽ sống của mình đang là, phải là lẽ sống của nhân dân; lẽ sống của mình đang là một sự đồng hòa bằng suy tư bằng cảm xúc, bằng ngôn ngữ, bằng hành vi với sinh hoạt chung cùng của cả một xã hội. Tờ báo vì vậy không bao giờ cô lập. Độc lập với chính quyền, tờ báo là thể đứng của người dân. Và đã là thể đứng của người dân, thì tinh thần báo chí chính là tinh thần dân chúng. Báo chí vì thế chỉ biết phục vụ cho dân chứ không thể làm tôi mọi cho đồng tiền hay thể lực. Báo chí cũng không phục vụ bạo quyền mà chỉ nói ra những cái quyền làm người, làm dân mà mọi chính quyền phải tôn trọng. Báo chí vì vậy là lực lượng tinh thần của dân, chứ không phải là những tờ giấy nguy trang để làm những việc ám muội, mưu đồ quyền lợi cho một số người. Vai trò của báo chí quả thật

(xem tiếp trang 2)

XÃ THUYẾT

(tiếp theo trang 1)

là cao cả, và ai quyết định vai trò đó cho tờ báo, nếu không phải là những kẻ đứng chủ trương? Nhìn vào kẻ chủ trương, độc giả đã có thể phán xét được tinh thần của tờ báo. Cho nên nếu chỉ đòi hỏi một số khả năng chuyên môn tôi thiếu để mà cho ra báo với một vài điều kiện tài chính, mà chỉ có một thiếu số đáp ứng đầy đủ, là chưa hiểu được báo chí như thế nào. Báo chí không phải là thương mại. Vấn đề thương mại và lợi quyền chỉ đến sau. Vấn đề tinh thần và thiên chức luôn phải đặt trước. Tự do là ở nơi tinh thần và thiên chức, dân chủ là ở nơi ý thức và lương tâm, chứ không phải ở những phương diện chuyên môn chỉ có tính cách cấp bằng, tiền tài và máy móc.

Báo chí vì vậy là của Nhân dân chứ không phải của một hạng người có cấp bằng, có tiền bạc. Danh quyền làm báo cho một hạng người là sang đoạt quyền tự do Ngôn Luận của người dân. Và người dân nhất định không bao giờ chịu nhận sự bóc lột tinh thần ấy dù nó có được ghi thành một sắc luật. Đừng cướp công Cách Mạng của dân vì dân không làm Cách Mạng cho một hạng người hưởng thụ.

Xác định những căn bản trên, Lập Trường muốn nói: tờ báo là ngọn đèn trong đêm gió bão, tờ báo là tiếng chuông cảnh tỉnh những cảnh ngộ mê lầm, tờ báo là hồi còi báo động, tờ báo là cái phanh tự động của những chuyên tặc hành. SOI SÁNG, THỨC TỈNH, BÁO ĐỘNG, NGĂN NGỪA, đó phải chăng là ý thức chính trị, là thiên chức, là Tinh Thần Báo chí? Và thực hiện tinh thần đó, làm tỏ rạng thiên chức đó, nói ra ý thức đó qua ngôn ngữ của những người chủ trương không cần danh, không khát lợi, không ham quyền, phải chăng là tất cả Tinh Thần Báo chí đang được một lương tâm Trong Sạch hiểu thấu để nói ra, cho Dân nghe, cho Chính quyền được biết?

Đền với Dân trong một hoàn cảnh Cách Mạng, Lập Trường luôn làm rõ nghĩa Cách Mạng của người Dân. Trong một hoàn cảnh cần phải đấu tranh cho dân để thực hiện những Tự Do căn bản, Lập Trường luôn là ý thức chính trị đó của dân trong một lương tâm trong sạch đương nhiên phải có. Phát xuất từ cổ đó, nơi đồng bào đã quả cảm và anh dũng vùng dậy đấu tranh cho Cách mạng, đã viết nên trang sử mới bằng những nét MÁU Tự Do, Lập Trường quyết tâm tranh thủ không để cho cá nhân hay đoàn thể nào lợi dụng dân chúng, Cách mạng và tinh thần đấu tranh của đồng bào để cưỡng hiếp bước tiến của lịch sử chúng ta bằng những miếng đòn ngầm để nhục.

LẬP TRƯỜNG

Tám TIẾNG CHUÔNG

LẬP TRƯỜNG đã được tám số... Tám số LẬP TRƯỜNG, tám tiếng chuông!

Trong suốt hai tháng nay, chúng tôi đã đem tất cả thì giờ, tất cả năng-lực, tất cả tâm hồn, tất cả khí-tiết của chúng tôi để làm mỗi một công việc đó: đánh lên những tiếng chuông trong đêm khuya. Và chúng tôi vô cùng sung sướng, vô cùng hãnh diện được biết có những người chột thức giấc trong đêm xao-xuyến nằm nghe chuông ngân.

Có nhiều độc giả quá yêu chúng tôi đã gờ thừ tò ý lo ngại giùm cho số phận của chúng tôi, số-phận của LẬP TRƯỜNG. Cũng có độc giả lại thắc mắc không biết chúng tôi thuộc nhóm nào, đảng nào, có tham vọng gì mà nói hăng thế. Chúng tôi thấy có bốn phận trả lời cho các bạn đọc vô cùng thân mến đó, cũng như cho tất cả độc giả của LẬP TRƯỜNG: Chúng tôi không thuộc một nhóm nào, đảng nào cả. Chúng tôi làm báo cũng không phải để làm giàu. Chúng tôi cũng chẳng hề máy may thêm khát một địa vị chính-trị nào. Tham vọng của chúng tôi cao hơn thế nhiều lắm: chúng tôi muốn làm những kẻ đánh chuông. Đánh chuông trong đêm tối.

Vâng, đêm tối đang bao phủ trên giải đất miền Nam này. Đêm tối của chiến tranh. Đêm tối của những âm-mưu. Đêm tối của sinh hoạt chính trị.

Chiến tranh đang diễn ra từng giờ từng phút. Bất cứ lúc nào cũng có người ngã gục trên chiến-trường. Họ chết như thế để làm gì? cho ai? Nhất định là chết cho Tổ Quốc, Dân Tộc. Nhất định không chết cho những tham vọng cá nhân. Chúng ta — các bạn và chúng tôi — phải luôn luôn lớn tiếng nhắc đi nhắc lại mãi điều đó. Chúng ta phải dập tắt những tham vọng cá nhân ngay từ khi mới bén lửa. Nhất định chúng ta không để cho bất cứ người nào tập tành học đòi Ngô đình Diệm. Không thể dùng máu của chiến sĩ và của nhân dân để tập làm chính trị hay để củng cố quyền hành.

Sinh-hoạt chính trị Việt-Nam cũng đang diễn ra trong đêm tối.

Tại các nước dân-chủ, dân chúng theo dõi sinh hoạt chính trị trong nước qua những cuộc tranh luận giữa Chính Phủ và Quốc Hội cùng những buổi bàn cãi tại Quốc Hội. Những vấn đề hệ trọng được đem ra ánh sáng, và ánh sáng vốn không thuận lợi cho những hành vi mờ ám, cũng như đêm tối thường là nguồn gốc của tội lỗi. Tôi xin dùng một hình-ảnh để so-sánh đời sống chính-trị tại các nước dân chủ, và đời sống chính trị tại Việt-Nam: tại các nước dân chủ người ta mang áo nhóp xuống sông mà giặt trước mặt mọi người; tại đây người ta giặt áo nhóp trong phòng kín (1).

Giờ đây, chúng ta không có Quốc Hội, cũng không có một cơ-quan nào để nói lên tiếng nói của dân. Đó là một điều tối kỵ cho công cuộc xây dựng dân chủ, một điều tối nguy cho dân chúng và cho cả chính quyền.

Chính vì thế mà chúng tôi đã xuất bản tờ báo LẬP TRƯỜNG. Và LẬP TRƯỜNG đã được phát hành tại Huế, nơi đã phát khởi cuộc Tranh đấu chống độc tài. Ý nguyện của chúng tôi: DÂN CHỦ. Kẻ thù của chúng tôi: ĐỘC TÀI. Tiếng nói của chúng tôi: NGAY THẮNG,

XÁC THỰC. Và thế đứng của chúng tôi: NHÂN DÂN.

Với tờ LẬP TRƯỜNG, chúng tôi muốn rằng ở miền Nam này phải có hai tiếng nói: tiếng nói của chính quyền và tiếng nói của nhân dân. Quốc hội không có, thì báo chí phải nhận lãnh trách nhiệm đó, nhận lãnh với lòng can đảm của một người lính ngoài chiến trường. Phải thừa nhận rằng công cuộc đặt nền móng cho lâu đài dân chủ cũng cần thiết như công cuộc thắng Cộng ngoài mặt trận. Bởi vì chỉ súng ống mà thôi thì không thể nào diệt được Cộng.

Với tờ LẬP TRƯỜNG, chúng tôi muốn thắp lên Ánh-Sáng. Thắp lên để cùng thức với nhân dân. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải hết sức tinh táo, sáng suốt để theo dõi thời cuộc. Thái độ mê ngủ, thờ-ơ, chán nản, buông xuôi là nguồn gốc chính của các chế độ độc tài. Độc-tài không phải do nơi chính quyền. Độc tài do nơi dân chúng. Ông Diệm độc tài bởi vì chúng ta đã khiếp nhược. Nếu mỗi hành vi độc tài của chính quyền đều vấp phải phản ứng quyết-liệt của dân chúng, nhất định độc tài sẽ lui bước.

Tình hình Việt-Nam hiện nay hết sức nghiêm trọng, và người ta đã từng dùng tình hình nghiêm trọng đó để biện minh cho mọi hành vi độc tài. Người ta quên rằng hồi Mustapha Kemal cầm quyền ở Thổ Nhĩ Kỳ, tình trạng ở Thổ cũng vô cùng rối rắm, vậy mà M. Kemal vẫn lo nghĩ đến việc tạo ra một đảng đối lập. Kemal đã giao công việc đó cho một người bạn thân, ông Fethi Bey. Nhiệm vụ của Fethi Bey quả là một nhiệm vụ cao cả. Chính Phủ hiện tại chưa có đủ tài và đủ can đảm như Kemal để tạo ra một tiếng nói đối lập chính thức với chính quyền, thì ít ra cũng đừng bóp chết những người có can đảm phê bình, chỉ trích. Những người ấy đang góp sức với chính quyền để xây dựng dân chủ đó. Nếu báo chí cũng nhắm mắt a-dua theo chính quyền như đã từng a-dua theo Ngô đình Diệm, thôi, đừng trông mong gì ở tương lai quốc gia nữa.

Vì vậy 8 số Lập Trường đã là 8 tiếng chuông. Chúng tôi phải đánh chuông để nói lên một Sự Thật với chính quyền: dân chúng đang hoang mang và nghi ngờ Cách mạng. Dân chúng đã đặt tất cả tin tưởng, hy vọng ở Cách-mạng, dân chúng chẳng thầy Cách mạng ở đâu cả. Vấn đề lỗi làm việc cũ, chính sách cũ của những người cũ. Như vậy thì nhân dân và quân đội tôn xưng máu để làm gì? Chẳng lẽ chỉ để làm mỗi một việc là lật ông A và thay vào đó ông A'?

Chúng tôi xem điều này như một chân lý: nếu chính quyền không bắt đầu bằng cách tận diệt chế-độ cũ, nếu chính quyền còn bao bọc, che chở chế độ cũ, đừng có hy vọng xây dựng được một cái gì tốt đẹp ở miền Nam này. Thầy bóng dáng người của chế-độ cũ là dân chúng đã chán ghét rồi, dù có tuyên truyền mây cũng vô ích mà thôi. Chính quyền muốn gieo mạ mà cứ luyên tiếc không chịu nhổ cỏ đi, thì làm sao lúa mọc được? Mà nhân dân cũng chẳng hiểu chính quyền muốn trồng lúa hay trồng cỏ, bởi vì có Cán Lao Nhân-Vị đang bắt đầu nảy mầm ở khắp nơi.

(xem tiếp trang 3)

(1) Đây là trường hợp muốn chiếc áo sạch. Có khi người ta thích mặc áo nhóp, hoặc cứ tưởng áo mình là sạch.

ĐẶNG SĨ VÀ CHẾ ĐỘ CŨ

Một năm đã trôi qua từ cuộc thẩm sát tại Đài Phát Thanh Huế.

Mười hai tháng âm lịch : tiêu tường của các em. Mười hai tháng dương lịch : 8-5-63 — 8-5-64 cũng đã qua rồi. Thế mà những người có trách nhiệm vẫn chưa đến tội. Tòa Án Cách Mạng thành lập với một sứ mệnh xử án trong vòng 3 tháng, mà nay đã được hai tháng mười ngày rồi, cũng chỉ mới xử xong có hai cá nhân mang tội mưu sát, cô sát, sách thủ tiến tài, bắt giam người trái phép và lũng đoạn nền kinh tế quốc gia. Chưa có một ai đến tội cho quốc gia, cho dân tộc cả. Và trên cương vị pháp lý của hành vi, cũng như trên cương vị chính quyền, thì thiếu tá Đặng Sĩ, Cựu Phó Tỉnh Trưởng Nội An kiêm Tiểu khu Trưởng Thừa-Thiên phải là người đến tội ấy. Đặng Sĩ vì thế không phải là người của một chế độ, của một nền chính trị, mà chính là chế độ ấy, nên chính trị ấy. Đặng Sĩ có hai trách nhiệm : trách nhiệm hành chính trong vai trò nhà đương cuộc, đại diện cho chính quyền Trung Ương tại địa phương Thừa-Thiên. Với vai trò này, Đặng Sĩ thừa hành những mệnh lệnh có tính cách chính trị; như thế nghĩa là Đặng Sĩ tượng trưng cho đường lối chính trị của Chế độ cũ. Và đương nhiên, với vai trò chính trị đó, Đặng Sĩ sẽ kéo theo tất cả một hệ thống hành chính liên đới đến hành động của y. Trách nhiệm thứ hai, quan trọng không kém, chính là trách nhiệm quân sự. Đặng Sĩ là Tiểu Khu trưởng Tiểu-khu Thừa Thiên, trực thuộc quyền chỉ huy của Sư đoàn I. Có thể nói rằng trách nhiệm này nặng nề hơn, vì hành vi của Đặng Sĩ là một hành vi quân sự. Đặc tính chính trị được thể hiện trong hành vi quân sự của y. Mà quân đội trong tình trạng khẩn trương có toàn quyền hành động và nhận chỉ thị trực tiếp của các cấp chỉ huy mà không qua cơ quan hành chính. Ngoài ra, Tổng Thông Ngô đình Diệm lại là Tư lệnh tối cao của quân đội Việt-Nam Cộng Hòa, cho nên hành động của Đặng Sĩ liên hệ mật thiết đến giá trị hành vi quân sự của chế độ cũ. Trong vai trò của y, người dân thấy rõ cả hai trách nhiệm ấy. Và hai trách nhiệm ấy đương nhiên là chế độ cũ phải gánh vác. Mà chế độ cũ thì không phải một người : mà nhiều người, từ cấp Tỉnh qua cấp phân đồn Trung Ương trên phương diện hành chính, từ Tiểu-khu, qua Sư đoàn, đến Quân đoàn rồi đến vị Tư lệnh Tối cao trên phương diện quân sự. Xử Đặng Sĩ vì vậy là xử được cả một hệ thống hành chính và quân sự của chế độ cũ. Nói trắng ra, xử Đặng Sĩ là xử chế độ cũ, vì Đặng Sĩ sẽ phải kéo theo cả một vòng liên hệ mệnh lệnh từ chính trị đến quân sự. Và xử Đặng Sĩ đương nhiên là phán xét về những mệnh lệnh ấy cũng như tìm đến trách nhiệm của tất cả những người ra lệnh.

Phương chỉ sau vụ thẩm sát, chính quyền đương thời không chịu nhận trách nhiệm. Tất cả mọi cấp bậc hành chính và quân sự đều đổ thừa cho Việt Cộng! Từ ông Tổng Thông đến ông Bộ trưởng từ Trung Ương đến địa phương đều qui tội cho một kẻ địch vô hình để che tội cho Đặng Sĩ. Ngày tháng cứ trôi qua và chính quyền của ông Ngô đình Diệm chỉ có một điệp khúc Việt Cộng liệng plastic để tự bào chữa cho chính quyền. Không chịu nhận tội nghĩa là biết mình có tội. Khi tội ấy do chính tay những kẻ có trách nhiệm chính trị và quân sự tạo ra! Mà nhận làm sao được khi nhận tội là tự nhận mình phản dân hại nước! Cho nên che giấu tội trạng của Đặng Sĩ chính quyền của ông Ngô đình Diệm chẳng thương xót gì Đặng Sĩ mà chính chỉ bênh vực và chạy tội cho những kẻ có quyền hành đã ra mệnh lệnh trong đó có cả chính gia đình của ông Tổng Thông. Nói cách khác bênh vực Đặng Sĩ là chính quyền đương thời tự bênh vực và biện hộ cho mình trước dư luận quốc dân và thế giới. Nhưng làm sao bênh vực và biện hộ được khi tội trạng ấy xảy ra trước mắt mặt mày con người, khi tội trạng ấy xảy ra trước sự chứng kiến của dân chúng và dân chúng vừa là nạn nhân vừa là chứng nhân của tội trạng.

Bào chữa chạy tội cho Đặng Sĩ, chính quyền còn lưu giữ Đặng Sĩ ở các chức vụ mà y đã nhân danh để điều hành cuộc thẩm sát gần

ngót hai tháng trời. Và khi y bị cách chức dưới áp lực của quần chúng thì sau đó y lại được đưa vào giữ một trách nhiệm mới tại Sư đoàn I, và với trách nhiệm này y cũng đã tham dự vào nhiều công việc khác, trong đó có sự bắt bớ và quyết định về số phận của các công chức Phật giáo tại Thừa thiên. Như thế, nghĩa là Đặng Sĩ không hề bị cách chức gì cả. Như thế nghĩa là với chế độ cũ, Đặng Sĩ là một kẻ có công : công giết đồng bào của y trước Đài Phát Thanh Huế để thỏa mãn chính sách kỳ thị tôn giáo của Chính phủ Ngô đình Diệm ; công tổ chức các cuộc đánh phá chùa chiền, tham dự vào việc tổ chức lệnh giới nghiêm sau ngày 20-8-1963 tại Huế; công quyết định số phận của các công chức Thừa Thiên đã tranh đấu cho chánh pháp và đức tin tôn giáo của họ. Nếu Đặng Sĩ có công với chế độ cũ bao nhiêu, đương nhiên Đặng Sĩ đắc tội với quốc gia, với dân tộc bấy nhiêu. Và xử Đặng Sĩ nghĩa là tìm ra đầu mối của vòng dây chằng chịt trách nhiệm về tất cả những tội ác của chế độ cũ, mà Đặng Sĩ chỉ là người đầu tiên phải trả lời trước Tòa Án Cách Mạng.

Dân chúng đòi xử Đặng Sĩ chính là như thế. Dân chúng muốn biết những ai đã ra lệnh giết hại đồng bào? Dân chúng muốn biết chế độ cũ đã tổ chức việc đàn áp tôn giáo như thế nào? Dân chúng muốn biết hệ thống mệnh lệnh đã cai trị họ trong chín năm trời đã được truyền đi trong đêm rằm tháng tư Quý Mão như thế nào? Dân chúng muốn biết mặt thật của chế độ cũ bằng cách thấy đích mặt, nghe đích danh không phải những tên như Ngô đình Diệm, Ngô đình Nhu, Đặng Sĩ, mà còn bao nhiêu tên khác, bao nhiêu mặt khác đã từng câu kết để đàn áp nhân dân, suy tôn độc tài mong được vinh thân phì gia, sung sướng trên máu lệ của dân trong bao nhiêu năm lam than tang tóc. Sở dĩ như vậy vì dân chúng biết rằng cho đến hôm nay CHÚNG vẫn còn ở đó, CHÚNG vẫn còn giữ các chức vụ điều hành, CHÚNG còn cai trị dân đen và có thể CHÚNG lại dựng nên một tân chế độ độc tài, bao bọc cho tất cả tội ác của chế độ cũ bằng chính chế độ độc tài mới của CHÚNG. Nuôi dưỡng CHÚNG thêm ngày nào là nuôi dưỡng chế độ cũ thêm ngày ấy. Vậy phải thanh toán CHÚNG. Và xử Đặng Sĩ là bước đầu để TÌM RA CHÚNG. Dân chúng không thù oán, không tàn ác, nhưng dân chúng sợ chúng. Sợ, vì chúng đã gieo hãi hùng tang tóc cho cả một quốc gia. Cho nên Thanh Toán CHÚNG là giúp cho dân chúng được yên lòng, giúp cho dân chúng thêm tin tưởng ở chính quyền Cách mạng. Vậy chính quyền cách mạng có làm cho dân chúng hết sợ không? Chính quyền Cách mạng có dứt khoát xử CHÚNG không? chính quyền Cách Mạng có dứt khoát xử CHÚNG và thanh toán CHÚNG không? Đó là tất cả thắc mắc của người dân, và phiên tòa xử Đặng Sĩ mà dân đang hằng đợi sẽ là một câu trả lời dứt khoát và hùng hồn cho bao nhiêu tra hỏi đó.

LẬP TRƯỞNG

TÂM TIẾNG CHUÔNG...

(tiếp theo trang 2)

Đứng trước tình-trạng đó mà ngồi yên không nói thì Cách Mạng sẽ chết, và tất cả đều chết theo.

Bởi vậy mà chúng tôi phải lên tiếng. Bởi vậy mà chúng tôi « ngu xuẩn » tự lãnh nhận một công việc chỉ có nguy hiểm mà chẳng được lợi lộc gì cho riêng mình.

Ngày xưa, dưới thời quân chủ, Vua cho để một cái trống trước Hoàng Thành để ai có điều gì oan ức thì cứ đến đánh trống mà dâng sớ khiếu oan.

Không có điều gì oan ức cho dân chúng Việt Nam ngày nay hơn là làm Cách Mạng mà không được hưởng Cách Mạng. Chẳng lẽ không cho dân chúng kêu oan!

* * *

Quý vị độc giả, nhất là các bạn thanh niên thân mến, từ nông dân đến thành thị, chúng tôi mong rằng những tiếng chuông của chúng tôi kêu động được ý thức chính trị trong lòng các bạn. Hãy thắp sáng ý thức chính trị đó lên, thắp sáng để xua tan đêm tối.

LẬP TRƯỞNG

CÂU CHUYỆN CÁI CÒI

BA CAO

Thuở bé, lúc chưa được đi xe lửa lần nào, tôi thường nghĩ rằng trong chiếc xe lửa có một bộ phận rất thừa : cái còi. Ai chả biết rằng đường rầy dành riêng cho xe lửa ? Có khách bộ hành nào hoặc chiếc xe nào dám dành con đường rầy của bác tài xe lửa đâu ? Trẻ con chúng tôi thì ngày nào cũng bị cha mẹ đe : « Này, chúng mày không được đi chơi trên đường rầy đây, có ngày nát xương ! ». Vậy thì có sao ông xe lửa lại còn huýt lên những hồi còi điếc tai nhức óc thế ?

Lúc được đi xe lửa lần đầu tiên, thằng bé con là tôi hồi đó mới biết rằng cái còi của « ông xe lửa » không thừa tý nào. Huýt ! Thề là sắp qua cầu. Cẩn-thận nhé, đừng ngồi trên trần xe, thanh cầu sẽ mượn cái đầu để như bồn. Huýt ! Thề là sắp đến ga. Có người vợ lay vai người chồng : « chết thật, ngủ gì mà ngủ kỹ thế ! Có sửa-soạn mà xuống không nào ! » Huýt ! Tàu sắp chạy cẩn thận, đừng lên xuống !

A, thì ra cái còi xe lửa hay thật ! Mà không phải cái còi đâu. Xe lửa nó nói đây.

Lớn lên tý nữa, khi trí óc tôi đã biết tổng quát hóa sự vật, tôi nghiệm thấy rằng đã gọi là xe thì xe nào cũng có cái còi, từ chiếc xe lửa nặng nề, ketch côm, đèn chú xe đạp ngày thơ, vô tội. Rồi tôi lại khám-phá ra một điều mới-mé nữa : xe càng lớn, thì còi càng to, xe càng nguy hiểm thì còi nghe càng khiếp. Tiếng còi xe Hồng-thập-Tự rit lên, bao nhiêu xe khác đảo-dắt nép cả bên đường. Tí te... tí te... thề là còi xe chữa lửa; ngán nhất ông này, chậm chân là được nằm nhà thương ngay.

Trí khôn của tôi nở ra rất chậm : mãi đến mười mấy hai mươi tuổi đầu tôi mới biết rằng xe lửa, xe chữa lửa, xe Hồng Thập Tự hay xe thiết giáp, xe GMC v.v... đều không phải là những chiếc xe nguy hiểm nhất.

Chiếc xe nguy hiểm nhất là « xe Chính quyền ». Càng vô cùng nguy hiểm nếu người tài xế lái ẩu và không có bằng — loại tài xế kiểu Ngô đình Diệm. Bởi vì xe húc không phải một người mà là hàng triệu người. Xe nguy hiểm như thế, cho nên còi cần phải kêu rất to, và không phải một còi mà là nhiều còi. Một trong những cái còi đó là **BÁO CHÍ**.

Ấy thề mà lạ vô cùng, không có bác tài xe nào ở Việt-Nam này muốn cái còi Báo chí kêu lên cho to. Hồi ông Diệm lái xe, cái còi Báo chí tắt tịt hẳn. Khi ông Diệm vừa chết, còi nào còi này thì nhau kêu oang oang, nhức cả đầu. Bây giờ còi nghe chừng đã xẹp. Đã xẹp, nhưng vẫn còn kêu. Phải sửa mấy cái còi này mới được!

Đó là mục đích của sắc luật số 10-64 ngày 30-4-64 của Thủ-Tướng Chính-Phủ ấn định quy chế báo chí.

**

Cái « tit » của Quy chế nghe rất hay : « Quy chế tự-do xuất-bán báo chí và tổ chức nền báo chí ».

Mà tự-do thật ! Chương II, điều 10 và 11, quy định rằng người Việt-nam nào — cũ nhiên phải lương thiện, không Cộng-Sản, không Trung-lập — cũng có thể ra báo được cả miễn

là đã tốt nghiệp tại một *phân khoa báo chí* trong nước hay ngoài nước. Nếu không có cái bằng đó thì người ra báo phải là một *ký giả chuyên nghiệp* nghĩa là người hội đủ 4 điều kiện sau đây :

- 1.— Đã làm ký-giả 7 năm
- 2.— Đã từng làm biên tập viên, phóng viên, đặc phái viên, và phải làm chú bút hoặc Thư ký Tòa soạn ít nhất trong một năm.
- 3.— Chi song bằng nghề ký giả
- 4.— Được Hội-đồng báo chí cấp thẻ ký giả chuyên nghiệp.

Thưa các bạn, ở Việt-Nam này đợt được đi tìm cũng chẳng thầy một trường Báo chí nào cả. Chính chúng tôi đã được cái hân hạnh góp ý vào việc soạn thảo chương trình cho một trường Báo chí đầu tiên nghe đâu định mở « trong một ngày gần đây » tại Viện Đại-Học Huế. Như vậy ít ra cũng 2 năm, 3 năm nữa mới có người tốt nghiệp. Và như vậy ít ra cũng 2, 3 năm nữa mới có người được cái hân hạnh hưởng cái tự-do của cái « Quy chế tự-do xuất bán báo chí ». Nếu có bạn nào quá yêu nghề ký giả mà nóng ruột không chờ đợi được, xin cứ mua vé tàu bay qua Tây qua Mỹ mà học. Các bạn không có tiền ? Không có tiền thì đừng đòi tự-do ! Bởi vì, tôi xin nói rõ, muốn ra báo các bạn còn phải ký quỹ 2 200.000\$ (hai trăm ngàn đồng)

Nói một cách khác, anh em Lập-Trường chúng tôi nếu không nhanh chân xin ra báo 3 tháng trước đây, thì bây giờ đành ngồi bó tay, muốn đánh chuông hầu quý vị cũng đành chịu. Bởi vì chúng tôi không có tiền, mà cũng chẳng có bằng. Tuy rằng nếu có trường Báo-chí ở Huế, trong chúng tôi có nhiều người dám kiếm được một cái ghế giáo-sư để nói phét.

Tóm lại chỉ có những người nhờ coi bói nên đã lo học tại các trường báo chí ngoại quốc (được mây mông ?) và những ký-giả chuyên-nghiệp là được sử dụng cái quyền tự-do ngôn luận mà thôi.

Trong những ký giả chuyên-nghiệp, chắc có bà Bút Trà và những nhân vật như bà Bút Trà. Tương lai báo-chí Việt-Nam chắc sẽ phi-nhiều lắm.

Trẻ con có cái trò chơi đèm sao : một ông sao sáng, hai ông sáng sao, ba ông sao sáng... Bất chước chúng nó, chúng ta hãy thử đèm : « Một báo đóng cửa, hai báo cửa đóng, ba báo đóng cửa v.v... » Chúng ta thấy gì ? Có thể có những tờ báo bị đóng cửa, mà không thể có những tờ báo mới để thay thế — những tờ báo mới của những người mới, của thế hệ mới, **CỦA CHẾ ĐỘ MỚI**. Không có những tiếng nói mới. Những tiếng nói mới. Không phải những lời nịnh hót cũ. Những con người hai chân. Không phải những con người bốn chân.

**

Chúng tôi không muốn nói gì thêm về sắc luật đó nữa, bởi vì chẳng có gì mới lạ. Ông Tổng Trưởng Thông Tin vẫn có toàn quyền để tịch thu và đình bản báo chí, vì sắc luật vừa ban hành vẫn dành cho ông những lý do rộng

rãi và mơ hồ để gây áp lực với báo chí. « Nguy hại đến an ninh quốc gia ». Thề nào là nguy hại đến an ninh quốc-gia ? Chi trích Chính-Phủ có phải là nguy hại đến an ninh quốc gia không ? Có một Hội-Đồng Báo-chí, nhưng HĐBC đó có ngăn cản được quyền đình bản độc đoán của Ông Tổng-Trưởng Thông-Tin đâu ?

Đòi với tình-trạng báo-chí hiện tại cũng như tương lai, tôi chỉ thấy hai vấn đề :

- 1.— Giải phóng báo chí
- 2.— Nâng cao trình độ báo chí lên, để xứng đáng với sự giải phóng đó, để báo chí góp sức với Chính-quyền trong công việc dựng nước, để báo-chí thực hiện được nhiệm-vụ bóp còi để phòng — để phòng cho khách bộ hành, và để phòng cho cả người lái xe.

Bắt buộc điều-kiện « văn-bằng báo-chí » và điều kiện tài chánh trong lúc này, ngay lúc này, chính-quyền chắc không phải nhằm mục đích nâng cao trình độ báo-chí. Ngày xưa, những người chủ trương Nam-Phong Tạp-chí Đông-Dương Tạp chí, Phong Hóa, Ngày nay và đặc biệt là tờ Tiếng Dân của cụ Huỳnh-thúc-Kháng ở Huế có cần những cái bằng báo chí đâu !

Bởi vậy sắc luật này có hai mục đích ; thứ nhất, đem ra khoe ở ngoại quốc. Thứ hai, chặn lại những tiếng nói mới, những cái còi mới và tốt.

Chế độ này là chế độ mới sợ những cái mới, chế độ mới ưa những cái cũ. Mới mà cũ, cũ mà mới, thề mới hay thề mới tài.

**

Từ nhỏ đến lớn, tôi chỉ thấy có một hạng người đi xe không phanh mà cũng không còi : những người làm xiếc.

BA-CAO

9-5-1964

LẬP TRƯỞNG NÓI CÙNG CHÁNH QUYỀN CÁCH-MẠNG

Thú-Tướng Nguyễn-Khánh đã thầy tận mắt, nghe tận tai Lập-Trường của dân chúng sáng nay tại Huế. Nhớ lại: 8-5-1963 xảy ra vụ thảm sát tại Đài Phát-Thanh, và 9-5-1963 biểu tình của dân chúng Huế phản đối âm mưu độc tài. Hôm nay Mồng chín tháng Năm 1964, đúng chẵn một năm, lại có cuộc mét-tin hoan hô bỗng nhiên trở thành Phán-Đội. Hoan Hô Cách-Mạng và Phán-Đội những hành vi thiêu đốt khoát. Dân chúng đã có một bản tuyên-ngôn. Sinh viên Huế đã có một bản tuyên-ngôn. Và giờ đây cuộc biểu tình phản đối đang diễn hành trên khắp các đường của Thành-phố Huế. Nghĩ lại, nếu Chính-quyền Cách-mạng biết nghe Lập-Trường thì đâu có đến nỗi bị nhân-dân phản-đối hôm nay ?

LẬP TRƯỞNG

(xem tin giờ chót trang 16)

Chuẩn tướng NGUYỄN-CHÁNH-THI xác nhận:

Khu 11 Chiến thuật đã thi hành lệnh trừng phạt Tờ Tội PHAN-QUANG-ĐÔNG tại Sân Văn-Động Tự-Do lúc 13 giờ 30 ngày hôm nay.

GIÁO CHỨC ĐẠI HỌC ĐI

SUỐI LỒ Ò

Nhật ký của HOÀNG VĂN GIÀU

(xem Lập-Trường từ số 1 đến 3)

Phe đòi tắt đèn đang lên tiếng ráo riết. Anh phải dừng bút đây. Hôm khác anh sẽ kể nhiều. Nhớ xa xôi, linh hồn của anh».

Chủ nhật 02-6.

Hết một ngày nghỉ. Không ngờ ngoài Huế lại xảy ra nhiều chuyện đên thê. Cuộc đấu tranh lại tái phát rồi đây. Có thể chứ. Không nhúc nhích thì bản Thỉnh Nguyễn 10-05 sẽ được chính quyền xem như là một mảnh giấy lộn cho coi. Tinh thể này cả Phật giáo lẫn chính quyền đều không thể lui chân ngấm nghĩ nữa rồi. Hòa giải êm đẹp chỉ còn là phép lạ. Nhưng ai chịu ngồi chờ phép lạ đây, và phép lạ nào bằng phép lạ đấu tranh? Đấu tranh thì ai mà chẳng mong thắng. Chính quyền thắng, có thể đó là chuyện dĩ nhiên, nhưng còn Phật giáo? Phật giáo không thể cảm khí giới, không thể lập 1 trại giam, không thể lập chiến khu (gần 80% dân số này, nếu lập chiến khu thì hóa ra biển miền Nam này thành một chiến khu hay sao?) chỉ còn tuyệt thực, chỉ còn câu kinh lời nguyện làm khí giới, và nếu thắng bằng cách này thì chẳng phải là một hình thức phép lạ hay sao? Hợp lý hơn một chút có người sẽ liên tưởng đến cái gọi là Sức Mạnh Tinh thần. Mình nghĩ đến Tagore, đến «Thư về Asrham» của ông. Phật giáo sẽ đi vào CON ĐƯỜNG MUÔI của Tagore, đi bao giờ mới đến. Hôm qua các thầy, các ni cô biểu tình trước quốc hội, mình không về kịp để chứng kiến, nghe đâu chỉ có bốn trăm người. Ở Huế cũng đang biểu tình, tuyệt thực, nhiều người bị thương ở Bến ngự, tại sao lại Bến ngự? Phật giáo đang cất bước lần thứ hai. Con đường bất bạo động giữa thế kỷ XX đầy bạo lực, sắc máu, thân quyền cô chấp. Chính trị và tín ngưỡng đang lộn sòng. Tại ai? Vì đâu?

Hỏi hôm, nằm nói chuyện với chàng C. đến khuya. Hân vừa ở Thủ đức ra phép. Hân ốm đi nhiều, chưa ra trường mà trông đã thấp thoáng vẻ phong sương. Mình nói với hân: tau không cầu mong mi ra mặt trận, nhưng được ở thành phố thì tau rất sợ một ngày nào đây mi sẽ cầm súng chỉ huy lính đi dẹp biểu tình của Phật giáo. Gặp mi lúc đó chắc là «biết đất lắm». Hân âm ứ, nhìn lui thì hân đã ngủ.

Buổi chiều đi lang thang ngoài phố. Sài Gòn vẫn nhợt nhạt, nếu không có bóng dáng của những người Cảnh sát chiến đấu rằn ri xanh và những người công an quen mặt từ ngoài Huế vào. Gặp nhiều người mình hỏi han, trò chuyện mới thấy Saigon dễ dãi quá, ai nói gì cũng nghe, ai nói gì cũng tin cho nên họ chẳng tin ai và nghe ai cả, một xã hội vô tư trong một xã-hội chiến tranh và căng thẳng, người ta lười biếng trong vội vàng, hấp tấp. Phải chỉ có thể đem một ít không khí «nóng nực» ở Huế vào đây để xem thử cái lò lửa giá băng này có đổi khác chút nào không?

Mai lại phải trở về trại rồi. Thứ tư bãi khóa, mình không biết mình đã học được chỉ trong mấy ngày qua và mấy ngày còn lại nữa. Nhớ Huế quay cuồng. Mấy chục người bị thương ở Bến-ngự không biết có đứa nào của tụi mình không?

Thứ hai 03-6.

Hôm nay có hai buổi thuyết trình, buổi sáng ông Cồ-vân nói về Chiến-lược hóa nền giáo-dục Việt-nam. Và buổi chiều ông Bộ-trưởng Q.G.G.D. cùng ông Viện-trưởng Th. nói về Chiến lược hóa nền Đại-học. Hai đề tài quen thuộc đối với các dự thính viên, chuyện nghề nghiệp

mà. Nhưng điều có vẻ khó khăn và ép ướng chính là ở chỗ làm thế nào để nhét chúng vào trong cái quốc sách A.C.L. một cách ôn hòa, không ngược ngạo, cho khỏi «đi sai đường lối» của ông Cồ-vân.

Những khó khăn ấy, ông Cồ-vân đã né tránh một cách dễ dàng hơn vì dù sao ông cũng là một lý-thuyết gia về môn đó, lại nữa nếu có nói quá thì cũng chẳng ai thắc mắc, chẳng ai dám thắc mắc, về những nguyên tắc mà ông nêu ra, vì những người ngồi nghe dưới này không phải là những người có quyền, có can đảm thắc mắc về nguyên tắc. Sao cho yên thì thôi, tội chi mà rước họa vào thân, cả trăm cả ngàn cuốn sách, lý thuyết chông nhau chan chất vẫn đọc, vẫn thuộc mà không cần phải tra hỏi, thắc mắc thì đã chết ai đâu. Tra hỏi, nhất là tra hỏi hiện tình, tra hỏi quốc sách là một cuộc phiêu lưu nguy hiểm đã được ông Cồ-vân cảnh cáo từ buổi khai mạc, đã mấy ai quên.

Ông Cồ-vân đã có nhiều nhận xét xác đáng, tuy nhẹ nhàng nhưng chua chát về hiện tình giáo dục, nhất là bậc Đại-học. So sánh những nhận xét của ông với những quyền lợi mà các dự thính viên giáo-sư—hay các «đại học sĩ», như có người mỉa mai—mình có cảm tưởng như chính phủ đang muốn o bế, vuốt ve để neutraliser phản ứng dù tiêu cực của giới này. Mình không dám nghĩ đến hai chữ «mua chuộc» vì đối với giáo-sư, chắc là họ không bao giờ chịu «bán» như thế, và đối với chính phủ thì không lý nào chính phủ lại chủ trương tạo một giai cấp mới gọi quý môn mới để giao trọng trách khai phóng tinh thần, trí thức của cả một thế-hệ, một quốc gia.

Hình như, sáng nay ông Cồ-vân chính-trị đã có một hành động thiếu «tâm lý», thiếu «chính trị» làm gia trọng những sơ hở của ông Bộ-trưởng đặc nhiệm văn-hóa chiều hôm kia: cả hai ông đã gây một phản ứng không cần thiết, bất lợi, dù tiêu cực mà thôi, khi hai ông nói lên những khuyết điểm, những sơ đoãn của những người dưới này. Những khuyết điểm, những sơ đoãn mà chính họ cũng ý thức được chán, đi rồi nhưng lại không muốn ai nói tới, nhắc nhở tới...

Phân thuyết trình của Ông Bộ-trưởng Q.G.G.D. và ông viện-trưởng Th. thì có phần chuyên môn hơn. Hai điểm sôi nổi hơn cả là việc cải tổ chương trình và chuyên ngữ, cùng việc thu nhận sinh viên vào những năm thứ nhất của các phân khoa, và việc thu học phí ở cấp đại học. Những vấn đề khá cấp thiết nhưng có lẽ vì chưa chuẩn bị dư-luận cho nên phần thảo luận không đưa lại một quyết định nào cụ thể. Thật đáng tiếc. Ai cũng nhận thấy hiện trạng các đại học thực không khác chi một căn nhà vừa lợp bằng ngói, vừa lợp bằng tranh, vừa lợp bằng tôn... Các nhà khoa học chỉ muốn đứng trong phạm vi thuần túy chuyên môn cho đỡ mệt, các nhà «văn hóa» thì người muốn theo Pháp, người muốn theo Mỹ, kẻ muốn theo Trung hoa Tam—Hạ—Nam Đường... Người này chỉ trích người kia là chỉ muốn mặc áo the, uống trà tàu, ngâm thơ cổ nhưng lại đi xe hơi, ở nhà có máy lạnh, người kia lại nói người này mắt gòc chỉ biết ăn bơ, bánh mì, uống coca—cola... Dù chỉ là những câu đùa, đôi khi là của những người không theo «truyền thống» cũng không theo «tân tiền cõi mở» mà chỉ là do miệng của những kẻ không hề nghĩ đến một chút mây may vẫn để nền tảng tinh thần giáo dục. Nhưng bấy nhiêu lời nói ấy cộng thêm với thực trạng (một thực trạng vô định hình mà lý thuyết Nhân vị cộng đồng dù đang được đề cao đến mấy đi nữa cũng không đem lại chi hơn) làm cho mình nghĩ rằng nền giáo-dục hiện tại là một

bệnh nhân ung thư, có người không biết nhưng cũng có người biết nhưng bất lực, yên lặng ngồi nhìn nó rầy chệt. Văn hóa gắn liền với giáo dục, giáo dục suy thì văn hóa suy, văn-hóa suy thì dân tộc yếu, thì chính trị đảo điên vì bị những trào lưu ngoại lai chi phối. Nền tự chủ tinh thần tiêu ma và danh dự của dân tộc bị coi rẻ. Người ta vẫn đem bốn-ngàn-năm văn-hiến ra như một tự hào, một sự gỡ gạc để xóa bỏ những mặc cảm tự ty văn hóa; nhưng bốn-ngàn-năm-văn-hiến chỉ là một mảnh đất hoang, không cây cày, không tưới bón, nghĩa là không «văn-hóa» thì cũng chỉ là vô dụng. Nhiệm vụ này là của giáo dục những «đại học sĩ» hôm nay, nơi đây, đã nghĩ như thế nào và dự định gì. Thú nhận sự bất lực của mình để rồi quy tội cho hiện tượng «CHẬM TIỀN» và an tâm thụ động ngồi chờ NHANH TIỀN, đó có phải là thái độ đáng có của kẻ sĩ hay không? Mình chỉ là một bất bình nhỏ bé, liệu mình có đủ can đảm để cò gắng và thắc mắc mãi hay không?

Vấn đề công dân giáo-dục được nhân mạnh một cách đặc biệt, vì đó là một trong những chìa khóa tiên bộ. Giáo dục bốn phận công dân. Hay lắm. Mình nhớ đến một chuyện thực, có tính cách bí hài kịch xảy ra tự chiều hôm nhập trại. Trong phòng hội thảo, người ta phát cho mỗi dự thính viên một tờ giấy quay ronéo bài Quốc ca, bài Suy tôn Ngô Tổng Thống, và một nhạc sĩ dự thính viên đã đứng lên: «quý bạn hãy nhìn vào giấy và cùng chúng tôi lặp lại «này công-dân-oi... một! hai! ba!... Ai bao-năm vì sông núi quên thân mình... một! hai! ba...! Chúng ta lặp lại lần nữa...! Một lần nữa...!» Thì ra phải biết nhiều bốn phận công dân quá cho nên hầu hết đã quên mất cái bốn phận tôi thiếu của mỗi người đối với việc chào, quốc kỳ. Nhớ đến một chuyện mà mấy đứa đã kể cho mình nghe, có một thầy giáo dạy công dân giáo dục ở lớp đệ tam hay có tính cách xằng nên học trò khó chịu, một hôm ông dạy đến bài Nhiệm vụ quân dịch, đang giảng thao thao bất tuyệt thế này thế nọ thì có đứa học trò dơ tay hỏi: «thưa thầy, thầy đi quân dịch chưa?...» ông ta ấp úng không trả lời; thì ra ông ta đang tìm cách lẩn lữa vận động... tròn quân dịch! Nếu chính phủ làm một trắc nghiệm như sau đây thì chắc sẽ loại nhiều người một cách danh chính ngôn thuận mà không ai có quyền phản đối: cứ lùa hết lại một nơi rồi bắt mỗi người hát bài quốc ca và suy tôn Ngô Tổng-Thống, ai không thuộc bài quốc ca là cộng sản và ai không thuộc bài suy tôn Ngô Tổng Thống là phản loạn... Mấy ai chạy lợt đã cho, nhất là giai cấp «đại học sĩ».

Đang nói chuyện thì có người đến nói nhỏ với ông vài câu chi đó và ông Bộ-trưởng lật đật xin lỗi mọi người ra về vì hội đồng nội các chiều nay họp bất thường. Họp nội các mà phải có ông Bộ-trưởng Q.G.G.D. tức nhiên là liên quan đến vấn đề học sinh sinh viên rồi, chắc là chuyện rắc rối ở Huế đã đến độ trầm trọng, hèn chi mà mấy Khoa Trường Đại học Huế đang dự hội thảo ở đây đều đột nhiên có lệnh phải trở về Huế gấp. Đại Học Huế loạn rồi, phen này các ông có muốn đứng ngoài cũng không được nữa rồi, không lẽ các ông cứ nhất định «tai ngo mất lập buổi tan tành» để nhìn học trò của mình đánh đu với bất công, với bạo lực hay sao. Có lẽ đã đến lúc đại học và các «đại học sĩ» lớn bé phải đứng lên để bảo vệ những giá trị tất yếu của đại học và nhất là của «đại học sĩ», những người đang đảm nhận vai trò đem tinh hoa nương chiếu gió lộng gieo khắp mười phương nhân thế.

(còn nữa)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Văn-phòng Quốc-trưởng
Số 0006 QT/SL

QUỐC TRƯỞNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

Chiều Hiến Ước Tạm thời số 1 ngày 4-11-1963;
Chiều Hiến Ước Tạm-thời số 2 ngày 7-2-1964;
Chiều Quyết Nghị ngày 7-2-1964 của Hội Đồng Quản Nhân Cách Mạng ủy
nhiệm Trung tướng Dương văn Minh, Quyền Hành Quốc Trưởng Việt-Nam Cộng-
Hòa;

Chiều Sắc Lệnh số 99-TTP ngày 8 tháng 2 năm 1964 ấn định thành phần Chính h
Phủ;

Chiều Dự số 4 ngày 18 tháng 10 năm 1949 tổ chức Tư Pháp Quốc gia;

Chiều Sắc Lệnh số 26-TP ngày 19 tháng 9 năm 1949 ấn định chức chương
của Tổng Trưởng Bộ Tư Pháp;

Chiều Dự số 5 ngày 6 tháng 4 năm 1950 ấn định thủ tục án xá;

Chiều Nghị định số 229-Bis-BTP/NĐ ngày 26 tháng 6 năm 1950 của Tổng-
Trưởng Bộ Tư Pháp thiết lập Hội Đồng Án Xá;

Chiều Sắc Luật số 4-64 ngày 28 tháng 2 năm 1964 thiết lập Tòa Án Cách-mạng;

Chiều đơn xin ân xá của Phan quang Đông để ngày 28-3-1964;

Chiều biên bản ngày 30 tháng 4 năm 1964 của Hội Đồng Án Xá;

Chiều đề nghị của Tổng Trưởng Bộ Tư Pháp, Chủ tịch Hội Đồng Án Xá.

SẮC LỆNH :

ĐIỀU THỨ NHẤT.— Nay bác đơn xin ân xá của PHAN QUANG ĐÔNG,
sinh năm 1928 tại Hà Tĩnh, do Tòa Án Cách Mạng ngày 28-3-1964 tại Huế xử phạt
tử hình về tội cố sát, mưu sát, bắt giam trái phép, sách thủ tiền tài và lũng đoạn kinh
tế quốc gia.

ĐIỀU THỨ HAI.— Thủ Tướng Chánh Phủ thi hành Sắc lệnh này.

Sài-gòn ngày 5 tháng 5 năm 1964

Trung-Tướng DƯƠNG-VĂN-MINH

PHÓ BẢN

Văn Phòng Quốc Trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa (dấu)

TRẦN VĂN TRỰC

Ký tên đóng dấu.

* * *

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Văn-phòng Quốc-trưởng
Số 0007 SL/QT

QUỐC TRƯỞNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

Chiều Hiến Ước Tạm-thời số 1 ngày 4-11-1963;
Chiều Hiến Ước Tạm-thời số 2 ngày 7-2-1964;
Chiều Quyết Nghị ngày 7-2-1964 của Hội Đồng Quản Nhân Cách Mạng ủy
nhiệm Trung tướng Dương văn Minh Quyền Hành Quốc Trưởng Việt-Nam Cộng-
Hòa.

Chiều Sắc Lệnh số 99-TTP ngày 8 tháng 2 năm 1964 ấn định thành phần Chính
Phủ;

Chiều Dự số 4 ngày 18 tháng 10 năm 1949 tổ chức Tư Pháp Quốc gia;

Chiều Sắc lệnh số 26-TP ngày 19 tháng 9 năm 1949 ấn định chức chương
của Tổng Trưởng Bộ Tư Pháp;

Chiều Dự số 5 ngày 6 tháng 4 năm 1950 ấn định thủ tục án xá;

Chiều Nghị định số 229-Bis-BTP/NĐ ngày 26 tháng 6 năm 1950 của Tổng
trưởng Bộ Tư Pháp thiết lập Hội Đồng Án Xá;

Chiều Sắc Luật số 4-64 ngày 28 tháng 2 năm 1964 thiết lập Tòa Án Cách-mạng;

Chiều đơn xin ân xá của Ngô đình Cẩn để ngày 23-4-1964;

Chiều biên bản ngày 30 tháng 4 năm 1964 của Hội Đồng Án Xá;

Chiều đề nghị của Tổng Trưởng Bộ Tư Pháp, Chủ-tịch Hội-đồng Án Xá.

SẮC LỆNH :

ĐIỀU THỨ NHẤT.— Nay bác đơn xin ân xá của NGÔ ĐÌNH CẨN, sinh
năm 1911 tại Huế, do Tòa Án Cách Mạng ngày 22-4-1964 tại Sài-gòn xử phạt t
hình về tội cố sát, mưu sát, bắt giam người trái phép, sách thủ tiền tài và lũng đoạn
kinh tế quốc gia.

ĐIỀU THỨ HAI.— Thủ tướng Chánh Phủ thi hành Sắc lệnh này.

Sài-gòn, ngày 5 tháng 5 năm 1964.

Trung-Tướng DƯƠNG-VĂN-MINH

PHÓ BẢN

Văn Phòng Quốc Trưởng Việt Nam Cộng-Hòa (dấu)

TRẦN VĂN TRỰC

Ký tên, đóng dấu.

CẦN-ĐÔNG: KHÔNG AN XÁ

Nhưng bao giờ mới hành quyết? Hành quyết ở đâu?

TỪ NGUYỄN

SÀI-GÒN— Trước sự chờ đợi kiên nhẫn của mọi người nhất là đồng
bào Huế, ngày 5-5-1964 Trung-Tướng Dương văn Minh, Quốc-trưởng
Việt-Nam Cộng-Hòa đã ký cùng một lúc hai sắc lệnh bác cả hai đơn ân
xá để ngày 28-3-1964 của tử tội Phan quang Đông « trùm Mật Vụ » và ngày
23-4-1964 của tử tội Ngô đình Cẩn, « lãnh chúa Miền Trung ».

Những tội trạng của Phan quang Đông và của Ngô đình Cẩn còn rành
rành ra đó, ai cũng biết còn hơn cả những tội trạng giết người cướp của
mà Ông Chương lý Tòa Án Cách Mạng nêu lên trong bản Cáo-trạng đọc
trước các phiên tòa ở Huế và ở Sài-gòn. Các bị cáo lãnh án tử hình là
phải và Quốc-Trưởng Dương văn Minh bác đơn xin ân xá cũng làm một
việc hợpnguyện vọng nhân dân.

Nguồn tin có thẩm quyền cho biết Quốc-Trưởng đã ký các sắc lệnh
lúc 11 giờ sáng ngày 5-5-1964, tại Dinh Gia Long, và Quốc Trưởng đã
chiều theo biên bản của Hội Đồng Án-Xá, và đề nghị của Ông Tổng
Trưởng Tư Pháp, Chủ tịch Hội Đồng này.

Điều 2 của mỗi sắc lệnh bác đơn xin ân xá nói rõ « Thủ Tướng Chính
Phủ thi hành sắc lệnh này », như vậy việc hành xử được trao về cho trách
nhiệm của Thủ-tướng Nguyễn Khánh. Công việc của Trung-tướng Minh
đã xong, bây giờ là việc của Trung-tướng Khánh. Theo sắc luật số 4-64
ngày 28-2-1964 thiết lập Tòa Án Cách Mạng thì việc hành quyết các tử tội
sẽ thực hiện trong hạn 5 ngày tối đa, kể từ ngày Quốc Trưởng bác đơn xin
ân xá. Như vậy, Đông, Cẩn, sẽ phải đến tội chậm lắm là ngày
10-5-1964.

Theo tư-tưởng hoài nghi như Ông Chương Lý Tòa Án Cách Mạng
từng nói trong phiên xử Ngô đình Cẩn vì do ảnh hưởng của thực dân và
Nhu-Diệm để lại, thì người dân vẫn còn phải chờ đợi cho đến ngày Cẩn,
Đông bị hành quyết mới hết nghi ngờ rằng Cẩn phải đến tội hay không đến
tội. Chưa có một thông cáo chính thức cho biết Cẩn, Đông sẽ được xử
trong ngày nào trong hạn định của sắc luật nói trên và sẽ xử ở đâu, tại
Huế hay tại Sài-gòn ?

Nhân dân vẫn còn chờ đợi một chuyện nữa, đó là vụ xử Đặng Sĩ. Đền
nay, báo chí Sài-gòn vẫn chưa biết ngày nào Đặng Sĩ sẽ được đưa ra Tòa
Án Cách Mạng, tại Sài-gòn hay tại Huế. Những đám mây mờ thường vẫn
bao phủ trên bầu trời Sài-gòn, dù trời lúc này vẫn còn nắng và nóng của
những ngày cuối mùa nắng.

MỘT BÀI TOÁN

(Theo tin báo Dân Ta số 59 ngày 29-4-64
thủ Cẩn, Đông, còn đợi ra Tòa với Đặng-Sĩ).

Thân tặng các bạn Sư-Phạm Toán

ĐỂ BÀI : Cho một tập-thể DÂN đã bị đục-khoét tà-toi trong 9 năm.
Ngày 1-11-63 đã đem lại một sự-kiện « DÂN ĐÒI ». Số hung-thần
(không câu phân-biệt cũ hay mới) là vô hạn.

Chứng minh rằng mặc DÂN đòi không hung-thần nào đến.

CHỨNG MINH : Theo giả-thiết, tập-thể DÂN đang đòi. Vì vậy có
một màn diễn đến kết-luận : hung thần thứ nhất phải đến. Nhưng có
người (?) cho biết rằng hung-thần thứ nhất liên-đời (như liên-đời phụ-
nữ) với hung-thần thứ hai nên hung-thần thứ nhất chưa đến. Như thế
phải có màn thứ hai đem lại kết-quả : hung-thần thứ hai cũng phải đến.
Nhưng có người (?) lại cho biết rằng cả hai hung-thần ấy liên-đời với
hung-thần thứ ba nên cả hai chưa phải đến. Phải còn đợi màn thứ
ba... v.v..

Biết rằng số hung-thần là vô-hạn và người ta luôn luôn cho rằng
hung-thần này liên-đời với hung-thần kia nên ta có thể kết luận rằng
mặc DÂN đòi không có hung-thần nào đến.

BỊ-CHỮ : Chắc các bạn Sư-phạm Toán chưa hề biết lý-luận trên
đây trong Tân Toán-Học. Lý-luận trên đây gọi là « LÝ - LUẬN
PHÍNH-GẠT BẰNG DÂY CHUYỂN LIÊN-ĐỜI VÔ TẬN ». Các
nhà thông-thái hiện-đại của nước ta đang thử áp-dụng và quả thật tập-
thể DÂN chỉ là lượng không đáng kể thì lý luận ấy sẽ được trình-bày
thành luận-án tẩn sĩ (dấu hỏi) trước Quốc-Tề. (tấn = 1.000kg).

MỘT NGƯỜI TUỔI THÂN

ĐẾN TRỜI CŨNG NHẢM MẮT...

TRUYỆN NGẮN
của

CHUNG HOÀNG

CĂN gác tôi thuê nằm chuỗi ra giữa hai nghĩa địa lờm lờm những hàng thập tự mộ bia, mùa nắng nóng hăm, mùa mưa gió tạt nhưng chẳng mấy khi tôi chịu đóng cửa sổ gọi cái nhìn tôi về những phần đất chét kia trừ những lúc tôi thay đổi ý phục. Tôi cũng không hiểu sao tôi vẫn còn được ý thức để phòng ấy nữa. Nếp sống giang hồ bán thân nuôi miệng của tôi mấy năm trước đây đã thường xuyên cảm tôi không được e thẹn và cũng đã nhiều khi tôi đã tự nguyện rủa rằng « thẹn cái con khỉ chi nữa... trời đã an bài, cần tở kẻ tóc mình trời còn đoái hoài nữa, thì kiếp giang hồ này chỉ là một sự kiện có sao nhận vậy cho xong ». Tôi đã quyết trở thành một người đàn bà « dure » quyết diệt hết những rung động, những cảm tình của mình để sống đúng vai trò của một thân xác cần thiết, của một cái thùng chứa rác.

Thời gian trôi, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Tôi lạnh lùng nhìn tôi trôi nổi, từ tay này qua tay khác, từ tỉnh này qua tỉnh khác, từ giống người này qua giống người khác, một đêm, một tuần, một tháng. Nhiều lúc tôi tự hỏi không hiểu tại sao tôi lại tấp vào bên này, tại sao tôi lại tự giam mình vào căn gác nóng bỏng này để ngày ngày thờ ơ nhìn xuống nghĩa địa, để bắt gặp những người vợ góa, áo chề còn nguyên dạt con thơ gục đầu bên những mộ mới đội những vòng hoa phúng điệu úa tàn. Tôi thường ngồi nhìn họ khóc than, thường có lắng nghe những lời kể lể mà lòng chẳng chút xót xa. Nhưng bao giờ cũng như bao giờ tôi chỉ nghe được những tiếng « ôi chao ! hu... hu... » mà thôi. Đôi lúc, tôi gọi người giúp việc cho tôi chỉ cho thấy cảnh ấy và hỏi :

— Chị có biết người đàn bà ấy đang khóc vì chi không ?

— Thưa bà, thì khóc vì chi nữa, họ thương chồng, họ thấy bơ vơ nên họ khóc.

— Lão ! Họ khóc vì rồi đây họ phải ngủ một mình, vì không ai bảo đảm tương lai cho họ, vì họ chỉ còn lãnh được mười hai tháng lương từ tuất mà thôi, chị có thấy thế không ?

— Thưa bà, bà ác quá. Nhưng tại sao bà cũng khóc.

Thì ra tôi cũng khóc. Đưa tay quệt vội mi mắt, tôi nói như hét :

— Lão, ai khóc bao giờ. Chị xuống dưới nhà ngay đi.

Tôi vẫn thường trở chứng gắt gông như thế những lúc tôi muốn chia sẻ tâm sự của tôi với người giúp việc, dù biết rằng chị ấy chẳng bao giờ hiểu nổi những thái độ của tôi. Cuộc đời xa lạ khắt khe, nhưng tôi không thể chời từ tất cả. Tôi vẫn cần sự sống, vẫn cần một sự hiện diện bên mình, sự hiện diện mà Lisa và Dop, đôi chó mèo tôi quý hơn vàng vẫn không lấp đầy được. Ngày tha nhân bao nhiêu thì tôi lại phải gán gủi tha nhân bấy nhiêu. Thái độ từ chời nào mà chẳng bao hàm ý hướng chiêm đoạt. Hận thù ghen ghét là một yêu thương thất bại. Biết được điều ấy thì đã muộn, và người đàn bà nhảy nhụa như tôi đã một lần sa vào vũng yêu thương. Ngày tôi gặp hắn.

Vũ trường về khuya. Tiếng nhạc dang dềm rãi khắp căn phòng chật chội, nóng nẩy vì khói thuốc, vì hơi người, vì ánh đèn đỏ sẫm, toa rạp. Những cặp, những cặp đôi nhau. Điệu slow môn trợn. Tôi ngồi thờ đốc bên ly nước ngọt và nói cùng con bạn đồng nghiệp bên cạnh : — Bản này có đưa vàng tao cũng xin lui. Thăng vừa rồi, nhảy cái mẹ nội chi mà hắn quần tao muốn chét luôn.

Con bạn tôi chỉ ậm ừ, tôi cũng chẳng buồn nói chuyện với hắn nữa. Và biết nói chi đây, đồng hội đồng thuyền mà. Tôi lơ đãng đưa mắt nhìn khắp phòng, tấm mắt tôi thường bị ngất quáng bởi những cặp đang

ghì sát nhau, xô dịch dật dờ theo tiếng nhạc. Và tôi bắt gặp hắn ngồi rũ một đồng trong góc đằng kia. Ai có ngờ đâu rằng cái nhìn thoáng chốc ấy đã thay đổi cả nhịp sống ở ạt của tôi sau này. Ai có ngờ đâu rằng cái nhìn ấy là cơ hội để cho định mệnh lật quyển sổ đời của tôi qua một trang khác. Tôi thích hắn ngay từ giây phút đầu tiên ấy. Một thứ thương yêu pha lẫn tình mẫu tử. Thấy hắn ngồi một mình tôi nghĩ rằng chắc hắn đi theo với các bạn hắn đang nhảy đầu đó. Nhưng nhạc dứt, mọi người trở về chỗ cũ, tôi chẳng thấy ai đến với hắn cả. Hắn vẫn lăm lè luýt thuốc, uống rượu. Kiểu tóc húi « cua » của hắn làm tôi nghĩ rằng hắn là một quân nhân; nhưng dáng dấp thư sinh đôi mắt ngơ ngàng, soi bóng trái ngược hẳn với cái « linh tinh » của cái đầu hắn. Nhạc lại trở. Từng cặp lại nhào ra. Hắn vẫn án binh bất động. Tôi tần công vậy. Và tôi lách mình rẽ một lối đi đến bàn hắn ngồi :

— Tôi là Liên, Kiểu Liên, xin mời anh bản này.

Vừa nói tôi vừa mỉm cười rất tươi với hắn như sợ hắn chời từ hoặc nhảy hoặc nói chuyện với tôi. Hắn kéo ghế cho tôi ngồi và mắt nhìn tôi chăm chú, ngạc nhiên. Nhưng cuối cùng hắn mỉm cười nói :

— Cảm ơn, tôi không thích nhảy. Ngồi đây có không sợ thiệt thòi vì tôi sao? Cứ gọi tôi là Quang, Trần viết Quang, cho dễ nói chuyện, nếu có thầy chúng ta có thể nói chuyện.

Sợ thiệt thòi, nếu cần nói chuyện ! Hắn cười khéo tôi bằng cách ấy đó. Ngay từ phút đầu tiên. Nhưng tôi vẫn ngồi lại. Về người lạnh nhạt loại này vẫn thường chứa đựng một ý hướng cảm thông mãnh liệt nhưng vì một lý do chi đó nên cố giữ nội tâm cô đơn của mình khỏi bị kẻ khác đâm đập thối. Trực quan thứ sáu của người đàn bà không làm bao giờ. Tôi quyết chinh phục hắn như một người mẹ thương con, bị con hiểu lầm oán ghét nên cố tìm hết cách chinh phục lại tình thương và sự kính trọng của con đối với mình. Tôi quyền luyện hắn, ngay từ phút đầu tiên. Tôi quyết chinh phục hắn. Tôi bỗng thấy mình có bốn phần, một ý thức bốn phần bản năng, đem trả lại, tạo lại cái tình thương tự tại nơi người đời diện như người mẹ chiều con vì biết nó giận mình. Người đàn bà chán ngán, xáo trá, toan tính, khổ khan mà gán mười năm trời lẫn lộn ẽ chế tôi mới tạo được, bây giờ biến mất. Tôi trở lại người con gái ngấp ngừng cả thẹn của mười mấy năm trước đây. Nhưng đây không phải lúc để cho người gái Huế bên lên nón che nửa mặt trước những lời trêu ghẹo thuở nào làm chủ nữa. Tôi vâng theo tiếng gọi của yêu thương, trong hoàn cảnh đột ngột này. Và tôi nói, tôi gọi chuyện để cho hắn nói. Mạch nước khơi nguồn, tôi hết sức giữ tròn vai trò của người đàn bà phải hầu chuyện khi người đời diện đã bắt đầu muốn nói.

— « Dem tâm sự của mình giải bày cho kẻ khác như người con vừa khóc ầm ức vừa kể chuyện buồn của mình cho mẹ nghe là điều anh không muốn. (Hắn thay đổi cách xưng hô từ tôi sang anh, cũng như tôi, từ tôi sang em từ lúc nào tôi cũng không hay, tôi chỉ biết tôi đã cảm thấy ngọt ngào rung động mỗi lần nghe hắn xưng anh, và mỗi lần xưng em với hắn hoặc được hắn gọi bằng tiếng đại danh từ bé bỏng ấy). Đời ai cũng có những chuyện buồn. Và hoài niệm hình như chỉ mang màu sắc u ám, giải bày chỉ làm tăng nỗi buồn gấp đôi mà thôi. Mấy năm rồi anh đã cảm mình tâm sự với bất cứ người nào quen thuộc, đã hẳn. Không hiểu tại sao anh lại thích nói với em. Hay mình nói chuyện năng, chuyện mưa của Sài Gòn cho đỡ ngượng khi em đã trót ngồi đây với anh vậy ».

Hắn nhập đề như muốn đuổi tôi nhưng rồi hắn đã dành tôi để nói rất nhiều, thành thực, bực bực như kiểu người Mỹ mới làm quen ai cũng nói dề chuyện

gia đình của mình ngay. Hắn cũng người Huế như tôi. Gia đình công chức, mẹ hắn chét sớm, ba hắn gà trống nuôi con. Bị một năm tù vì tội ăn hối lộ. Em gái hắn theo chồng trốn sang Lào vì buôn thuốc phiện lậu đồ bé. Mười bốn tuổi hắn phải đi làm công để nuôi ba hắn. Bao nhiêu tiền bạc đã đổ ra hết cho tòa án để cuối cùng mua được một năm tù. Vừa kiếm cơm cho mình và cho ba mình, hắn vừa cố gắng học. Loay hoay đồ được cái tú tài, định xin đi làm thư ký thì được gọi đi Thủ Đức. Ba hắn ở nhà uống rượu say trúng gió mà chét. Hắn được phép về thì đã trễ đưa ma, nhưng vẫn còn nhận được bộ đồ chề trường nam có cả mũ rom, gậy vòng đu cho hắn dùng trong ngày mở cửa ma. Hắn làm cho ba hắn một bia mộ thực lớn, có đề cả tên ngày sinh ngày chét của mẹ hắn, dựng chung ở giữa ma của hai người. Hắn bỏ quê hương đi thẳng từ đạo đó. Đơn vị chiến đấu của hắn đóng không xa Saigon. Được đi phép mấy ngày hắn đem cả hai tháng lương vừa lãnh quyết tiêu cho hết. Hai tháng ở trong rừng già bao la.

— « Những lần gặp địch, anh hồ linh xung phong và anh cũng chạy càng trước với họ, như bị ma lực tập thể. Cảm sung thì bản. Bản rất háng để khỏi thấy mình đang đứng đưng sợ sệt. Em có biết khi người ta hỏi anh địa chỉ cần để thông báo rồi anh có bị hoạn nạn, chét chóc anh đã trả lời như thế nào không : bảo tàng viện ! Đòi lính giúp anh bớt cái nạn suy nghĩ. Ở đây chỉ có việc ra lệnh và tuân lệnh. Chiến tranh nào mà chẳng có cái phi lý riêng của nó. Suy nghĩ cho nhiều chỉ làm giảm ý chí tự vệ mà thôi ».

Đêm đã về khuya. Vũ trường sắp đến giờ đóng cửa, tôi vẫn ngồi yên, lắng nghe hắn nói. Nhiều lúc tôi không kịp nghehắn nói gì, nhưng tôi hiểu hắn, thấy gán gán, muốn được gán gán, muốn tin tưởng hắn, muốn được hắn tin tưởng. Tình yêu là chi, có trời mà biết được. Với lại nhịp sống bấy lâu đã khiến tôi không có giờ nghĩ đến chuyện ấy, tự cảm mình đứng nghĩ đến điều ấy. Bao nhiêu người đàn ông bỏ vợ bỏ con để được gán gán, cung phụng tôi, chịu chuồng tôi. Nhưng tôi biết tôi chỉ là một cái thùng rác, dù là thùng rác đẹp. Cần thì người ta bỏ tiền ra mua của lạ, như người ta bỏ tiền ra thuê taxi, xích-lô... những lúc trời nắng, trời mưa. Tất cả con người tôi, tất cả những gì tạo nên thân xác tôi đều chỉ để mà bán. Tôi đứng đưng, và cố đứng đưng, như người bán cà-rem đưa cây cà-rem cho khách khi họ đã trả tiền. Nhưng bây giờ, với hắn, tôi thấy yêu hắn, nghĩ mình đang yêu hắn, nếu người ta muốn hiểu tình yêu là muốn có người cho riêng mình để mà nhớ, mà lo, mà hy vọng, mà xao xuyến, mà hy-sinh. Với kẻ khác tôi thường gán gủi tính toán bao nhiêu, thì trước hắn tôi lại ước ao được quên mình đi, tự xóa mình cho hắn, vì hắn. Tôi rung động nhẹ nhẹ khi nhìn đôi môi của hắn, đôi môi đã xam vì khói thuốc và đôi bàn tay hứa hẹn những vuốt ve.

— « Chúng mình về thôi anh. Anh sẽ là khách của em, khách riêng của em ».

Đôi mắt hắn chăm chú nhìn tôi nhưng không có dấu hiệu gì ngạc nhiên trước những lời nói sỗ sàng của tôi cả. Hình như hắn nghĩ rằng thân phận hạng gái như tôi, nói những lời ấy thì cũng chẳng có chi đáng ngạc nhiên lắm, lời nói của những người vợ một đêm, một tuần.

(xem tiếp trang 11)

BÁCH-KHOA số 177 (15-5-64)

KỶ NIỆM NGÀY PHẬT-ĐẢN

với những bài của: Lê-xuân-Khoa — Thích-nhật-Hạnh — Thanh-Thuyền — Nguyễn-văn-Thư — Phùng-Khánh và Lê-văn-Hào v.v....

TÌNH TRẠNG

TRƯỜNG-ỐC Ở THÔN-QUÊ

ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

LÊ - DÂN

ĐƯỢC dịp ghé thăm xã Quảng-phú, mới đầu tôi có cảm-tưởng đó là một xã giàu-rộng theo đúng nghĩa tên của nó. Nhưng sự thật thì không như người ta tưởng, vì đó là một xã nghèo vào bậc nhất, nhì trong quận Quảng-Điền. Xã nghèo, và dân ở đây lại càng nghèo hơn nữa.

Điều làm cho tôi ghi nhận trước tiên là hình-ảnh những cậu học-sinh từ 7 đến 12 tuổi, áo-quần rách rưới đi học giữa cơn mưa, không có lấy một tấm ni-lông che thân. Vở sách thu gọn vào trong áo, tay mỗi em mang lê-kè hai cái mo cau. Tôi bèn hỏi thì được các em cho biết những cái mo cau ấy dùng để chối trường cho khỏi dột. Tôi ngạc nhiên hết sức, vì chưa bao giờ tôi được học trong ngôi trường dột như thế.

Tôi tìm gặp Ông Hiệu-trưởng trường này và Ông Đại-diện Xã Quảng-phú để biết rõ thêm lịch-sử ngôi trường bắt-hủ này.

Nguyên nó là một ngôi trường Huyện, nên có cái tên là trường Tiểu-học Quảng-Điền. Bị Việt-Minh phá hủy vào năm 1947, được chính-phủ thiết-lập lại ba lớp năm 1953 với ngân-khoản 90.000\$. Nhưng số tiền này đã chui vào túi thâu-khoán hết phần nửa, còn một nửa, không đủ sức chống-chối với thời-gian đã bị gió cuốn theo sau đó hai năm. Thế là 'tiếng có mà miếng không'. Phụ-huynh học-sinh phải xây-đựng lại năm lớp chắc-chắn hơn với ngân-khoản 140.000\$. Thật là một cố-gắng lớn lao của đám nông-dân nghèo.

Nhưng tám năm qua, sườn tre tằm thời đã bị mọt; mọt ăn, cái gãy, cái mẻ, mái tranh cùn-nhùn soi thấy trời cao. Thật giống cái cảnh:

- Đâu kéo một tạc vẽ sao,
- Trước cửa nhện giăng màn gió.

của cụ Nguyễn-công-Trứ. Ngoài cố gắng xây trường, hằng năm phụ-huynh học-sinh còn phải đóng góp để sắm bàn ghế, xây nhà vệ sinh, đúc nển, v.v...

Nhận thấy trường-ốc đã đến thời-kỳ bệ-rạc, cần phải thay bằng sườn gỗ để lợp ngôi cho được bền-bì, kinh-phí chừng 150.000\$, xã địa phương, trước và sau ngày Cách-mạng, đã hai lần trình xin Tỉnh-tòa trợ-cấp và đều bị bác-khước.

Nhờ phụ-huynh học-sinh ư? Đào đâu ra 150.000\$ để lợp trường sau ba năm bị mất mùa liên-tiếp, mới có máu mặt được hai mùa, nợ công trả còn chưa hết. Thay

sườn tre và lợp tranh lại ư? Cũng phải mất 50.000\$, và cứ ba năm lợp lại, để rồi sau tám năm lại làm mới cho mỗi một. Không đứng được, xã địa-phương đã phải tóm-tếm ngân-sách 1964 để cố gắng lợp cho kỳ được trong kỳ nghỉ hè này. Nhưng gần đây, chủ-trương mới của Chính-phủ — theo lời ông Đại-diện xã — để giảm thiểu sự đóng góp của nhân-dân, số ruộng 30% đóng cho xã phải là ruộng tam-dạng thay vì ruộng nhất-dạng như trước kia. Thế là ngân-sách xã phải sụt giảm từ 150.000\$ đến 200.000\$. Dự án lợp trường Tiểu học Quảng-điền đến nay có thể xem như một giấc mộng. Ông Đại-diện xã nói với tôi bằng tất cả sự thất-vọng lộ ra trên nét mặt: 'Chuyện này không lợp được trường Tiểu-học Quảng-Điền thì uy-tín của tôi đối với nhân-dân cũng sụp đổ theo mái trường, vì xã tôi đã hứa hẹn nhiều với nhân-dân...'

Tình trạng trường Tiểu-học Quảng-Điền như thế đây. Và có thể đây là tình-trạng chung cho nhiều trường Tiểu-học khác ở nông-thôn. Ba tháng hè sẽ trôi qua trong nháy mắt. Tình trạng trường Tiểu-học Quảng-Điền phải giải-quyết gấp cho niên-khoá tới con em có chỗ học hành. Dân ý ở đây, dân-nguyên ở đây, dân-sinh cũng ở đây; chúng tôi tha thiết đề-đặt lên chính-quyền Tỉnh, Quận, hãy lưu-tâm đến các vấn đề của nông-thôn, phải người về tận nơi giúp Chính-quyền địa-phương, trợ-cấp cho họ có đủ phương tiện để phục-vụ nhân-dân, hầu làm thỏa-mãn những nguyện vọng chính-dáng của dân để 'cải tiến nông thôn' cho đúng theo nghĩa của nó. Hai tiếng này nghe đã nhảm tai làm rồi.

Chính-sách 'kiến thiết cộng-đồng' trong 9 năm qua là một chính-sách bóc lột nông-dân, lao-động một cách tinh-vi, xảo quyệt, bòn rút của dân đen để làm giàu cho một triều-đại, một gia-đình. Trong cảnh 'sống chết mặc bay', người dân chỉ biết thất-lung buộc bụng chẳng dám kêu ca, nhưng trong thâm-tâm họ âm-thầm phản-ứng, bất mãn. Âm thầm phản ứng và bất mãn là mầm móng của tinh-thần quật khởi và là yếu tố cần thiết cho địch lợi dụng, tuyên truyền, ve vãn, rì tai, gây cơ-sở.

Cái gì thuộc về mồ hôi nước mắt của dân, hãy trả lại cho dân. Chúng tôi đề nghị gấp rút đem của-cải tịch-thu được của gia-đình họ Ngô cùng bè lũ tay sai dùng vào việc trang-bị nông thôn, và các xóm nghèo lao-động. Xây-đựng trường học, mở phòng khám bệnh, làm nhà hộ-sinh, sửa-sang đường sá, chợ búa, cầu cống ở nông thôn là giúp dân quê cải-thiện đời sống, giúp họ có thêm phương-tiện giao-thông, thương mại để làm ăn.

Chính-sách kiến-thiết cộng-đồng có thể trở nên tốt đẹp khi người dân đã ăn no mặc đủ, không còn lo nghĩ đến vấn đề mưu-sinh chạy bữa hôm mất bữa mai. Cái cảnh 'ăn cơm nhà vác là-ngà cho quan' ngày xưa đã nói lên tiếng nói chua-chát của người dân bị-trị; chính sách 'dân công vận-tải' đã làm cho biết bao nhiêu người gục ngã nơi chôn rừng sâu, 'quốc sách áp chiến lược' gần đây, hẳn đã đủ để chứng minh cho những gì đàn-áp bất công, bóc lột trong xã-hội.

Mỗi một chính-sách, mỗi một hành-động, đều mang lại cái lợi lẫn cái hại. Chỉ nhìn thấy cái lợi mà không thấy cái hại là chủ-quan khinh địch. Điều quan-hệ là phải dung-hòa thế nào để đạt đến công-bằng, hợp lý vì đó là yếu-tố cần-thiết cho những người có trách-nhiệm đối với các vấn-đề dân-sinh trong xã-hội.

Giải-quyết vấn-đề thiếu học, mỗi học sinh vào lớp Năm phải nạp 500\$ cho hội Phụ-huynh học-sinh để xây thêm lớp. Sau vài tuần lễ là vấn-đề đã giải quyết xong. Mỗi năm xây thêm được một vài lớp học nhà trường càng ngày càng phát triển to rộng mà chính phủ không có tốn một đồng xu. Đó là điều lợi thấy ngay trước mắt. Nhưng người ta đâu có nghĩ đến cái hại sau lưng, khi đều là người công dân như nhau cả mà mỗi năm lại có một số trẻ em nghèo phải lủi-thủi mang đơn trở về học trường tư, hoặc ở nhà giúp việc vì không chạy ra ngay 500\$ để nạp trước giành chỗ. Trường học ấy đã vô tình biến thành trường học của một lớp người khá giả, giàu có. Nạn bắt công trong xã-hội cứ thế càng sinh sôi nảy nở biết bao giờ mới san-phẳng cho xong.

Vì thiện-chí muốn kiến-tạo xã-hội, người ta đã vô tình tạo nên những bất công xã-hội, mà rốt cuộc chỉ có hạng người nghèo trong xã-hội phải âm-thầm chịu đựng, chẳng dám kêu ca vì không ai thấu rõ nỗi lòng. Làm thế nào để 'ném chệt con chuột' mà không làm 'vỡ chiếc lọ sành'; bí quyết thành-công là ở chỗ ấy. Mọi người đều biết như vậy, nhưng chẳng ai muốn rước lấy cái mọt vào mình. Miễn sao cái hại nó không thuộc về mình là được rồi!

Nếu mọi người đều biết đặt mình vào trong hoàn-cảnh của kẻ khác; người cai-trị thấu rõ hoàn-cảnh của dân, thấy hiểu hoàn-cảnh trò, chủ và tớ thông-cảm nhau thì lo gì một biện-pháp hữu-hiệu lại không tìm ra để giải-quyết mọi vấn-đề một cách tốt đẹp, chu-đáo hơn, trong tình thương, trong mọi nỗi âu-lo chung của chúng ta.

KHÚC SINH CA

HOÀN VŨ

tôi gục xuống trong niềm đau kinh dị
nghe từng luồng máu lạnh trở về tim
và dường như cả một khối đêm đen
đang liếm kín linh hồn tôi đơn chiếc
trong mê loạn của cuộc đời sắp hết
bỗng huy hoàng khi chợt ánh dương lên
và hỡi tôi cảm thấy thú vô biên
được tắm gội vùng hào quang chói lọi
da thịt lạnh tiếp thêm giòng máu mới
con bồng hoàng truyền chạy khắp châu thân
và ôi chao này kẻ thích người thân
đang múa hát khúc sinh ca huyền diệu
phờ xá tung bưng muôn lời muôn diệu
năm sắc mây lành — tôi đứng lên đây
tôi đứng lên đây giữa cuộc đời này
chung tiếng nói với bà con tứ xứ
này chị này anh con người thị tứ
này cô này cậu của đất nông quê
hiện tại còn đây — tôi tình hay mê
e sợ lắm những đêm dài sẽ đến

trong bóng tối khi tứ thân xuất hiện
theo sau lưng một lũ quỷ mặt người
lấn vào đời anh đời chị đời tôi
đá thăm khỏ bao nhiêu ngày dĩ vãng
hãy nói lên tiếng nào nùng ai oán
niềm khát khao sự sống tự bây giờ
cho mai sau những lộc nồn măng tơ
không úa héo vì ngày hè nóng nực
không hư thối vì bóng đêm dày đặc
do bàn tay lũ quỷ mặt người kia
bởi cho nên dấu sự sống sắp lia
trong giây phút của đời tôi tiếc nuôi
trong giây phút thiêng liêng vừa đời mới
của con người đang đứng dậy hôm nay
xin với bà con chung sức chung tay
chung tiếng nói NHỮNG NGƯỜI KHAO KHÁT
SỐNG
giữa xã hội có tự do bình-đẳng
có áo cơm — có hy vọng — tình yêu.

HỌC ĐƯỜNG S.O.S.

TRẦN NGỌC QUÊ

«Le but de l'école est le déploiement sincère de chaque âme individuelle en vue de la satisfaction de sa propre nature» (Ad. FERRIÈRE)

(Đọc từ Lập Trường số 5-6)

TÌM HIỂU HỌC SINH TRUNG HỌC NGÀY NAY

Trong bài trước, tôi đã trình bày tình trạng đở võ trong các học đường ngày nay: đở võ trong tinh thần kỷ-luật, trong việc học tập, trong tác phong đạo đức của học-sinh. Tôi cũng đã nói qua tâm trạng bất mãn, chán chường của một số lớn học sinh, đó là một miếng đất phì nhiêu nhất để chủ nghĩa Cộng-sản dễ dàng đâm hoa kết trái. Nếu thực trạng là của một vài cá nhân lẻ tẻ, chúng ta không cần phải nhọc công nghiên cứu làm gì. Nhưng đây là một vấn đề quan trọng của một số đông đảo học sinh, một vấn đề liên hệ đến cộng đồng học đường. Không phải là nói đến một hiện tượng mới phát sinh. Vì vậy, cần phải quan sát nghiên cứu hiện tượng ấy thật kỹ lưỡng và tìm phương cứu chữa. Tôi không cho rằng những biện pháp cổ hữu của ta thường dùng là hoàn toàn tốt đẹp, là đầy đủ hiệu lực để tái lập trật tự học đường. Nếu chúng ta chỉ biết dạy cho giỏi trong lĩnh vực chuyên môn của mình, rồi khoanh tay thỏa mãn, tự cho đã làm tròn thiên chức, thì danh từ Giáo sư sẽ bị thu hẹp lại trong ý - niệm Chuyên viên, không hơn không kém: Chuyên viên Việt-văn, chuyên viên Toán Lý Hóa, chuyên viên Pháp-văn, Anh-văn. (Dựa theo định nghĩa của Tổ chức Lao-động Quốc-tê năm 1958. Tân Xã-Hội số 1 trang 39). Danh từ giáo-sư bao hàm ý-niệm giáo dục và chữ Professeur cũng gói luôn trong đó chữ Educateur. Nếu có một số học sinh phạm tội, mà nhà trường chỉ áp dụng một cách máy móc những biện pháp trừng trị theo một bậc thang định sẵn: tội nhẹ thì khiển trách, ghi học bạ, cảnh cáo, đuổi tạm... tội nặng, thì đuổi hẳn... rồi chúng ta thỏa mãn, yên trí, tự cho mình đã hoàn tất nhiệm vụ giáo-dục, thì nên giáo-dục ở nước ta đương đi vào chỗ suy đồi. Không phải tôi có ý phủ nhận giá trị thực tiễn của những biện pháp trừng trị nói trên. Tôi vẫn cho là rất cần thiết, dù bất cứ thời đại nào, nhưng đó chỉ những phương tiện phải dùng để tạo lập thế quân bình ở học đường, khi cần cần trật tự bị nghiêng lệch. *Vấn đề chính là phải tìm hiểu học sinh ngày nay, phải nghiên cứu cả một hiện tượng mới phát sinh.* Không phải tôi có ý mỉa học sinh, vì chính kẻ viết bài này đã từng lên tiếng yêu cầu Ban Giám đốc của một trường Trung-học họ phải đặt gấp rút vấn đề thanh lọc hàng ngũ học sinh để chấn chỉnh nội bộ học đường. Cắt bỏ đi một nhánh cây đã rỗng mục vì bị côn trùng đục khoét để cứu cả toàn thân cây là một việc hợp lý và cần thiết lắm. Nhưng không phải vấn đề chỉ đơn giản có thế. Hoàn cảnh xã-hội, thời cuộc biến chuyển, các trào lưu trong lịch sử tiến hóa của loài người đã gây những ảnh hưởng sâu đậm trong tâm hồn thế hệ trẻ. Thế hệ học sinh năm 1964 không giống thế hệ năm 1954, và tâm trạng, tư tưởng của học sinh năm 1955 khác hẳn học sinh năm 1945. Đành rằng chúng ta phải chọn lấy một con đường lý tưởng để hướng dẫn học sinh đi vào khuôn phép, nhưng không phải hướng dẫn một cách máy móc, độc đoán, không phải gạt bỏ tất cả những ước vọng chính đáng của họ, mà đúng ra, phải giúp đỡ họ phát triển mọi năng khiếu để đời sống tinh thần và vật chất của họ được dồi dào, phong phú, nhằm mục đích đào tạo những con người sống sung sướng, biết

phụng sự và có trách nhiệm. Qua 9 năm chấp chính của một dòng họ phong kiến lạc hậu, với bao nhiêu thủ đoạn độc tài, bất nhân, bịp bợm, người học sinh VN hoàn toàn bị đè bẹp dưới cơn gió lốc của một thời đại loạn lạc. Trong phạm vi học đường, họ phải chịu đựng một thứ kỷ luật cưỡng bách đi từ trên xuống, dù không muốn chấp nhận cũng phải chịu đựng, mà không hiểu vì sao! Họ phải «nuốt» cho hết cả một chương trình học thật nặng nề, với chủ đích duy nhất là thi đậu để kiếm lấy một mảnh bằng che thân. Hằng ngày họ phải nghe những lời dọa nạt của những vị có thẩm quyền làm họ hoặc run sợ hoặc bức tức. Ngoài xã-hội, họ phải nghe những lời khuyên răn đạo đức của những vị «tai to mặt lớn» ngo cùng dân chúng địa phương, kêu gọi lòng hy sinh ái quốc của mọi người, để rồi sau đó, chính những vị ấy lại bị kêu ra Tòa, bị tống giam, bị kết tội tham-nhũng, hời mại quyền thế... Làm sao mà tin nổi người lớn? Trong một năm, không biết bao nhiêu lần, họ phải kéo nhau đi biểu tình để hoan hô ám i những cái mà họ muốn đá đảo, và để đá đảo vang dậy những cái mà họ muốn hoan hô! Một học sinh Trung học vừa thoát khỏi tuổi thiếu niên để bước qua tuổi thanh niên, với bao nhiêu mộng ước tốt đẹp (thanh niên nào mà không có mộng ước?) với lòng hăng say trước cuộc đời đang lên, nhất định phải va chạm với thực tế quá phũ phàng, với cuộc sống đầy dối trá, dơ bẩn, làm sao tránh được những nỗi bất mãn, hoài nghi, chán chường. Nào quanh quẩn trong xã-hội người lớn để tìm một câu giải đáp, họ trông thấy vị Hiệu-Trưởng, các vị giáo sư của họ, và họ chờ đợi một hành động của những người mà họ tin nhiệm. Nhưng họ đã thất vọng, hoàn toàn thất vọng! Những bậc «thầy khả kính của họ» đã làm gì để che chở họ, hướng dẫn họ đương đầu với cơn gió lốc thời đại ấy? Một thiếu số đã chạy theo chính quyền độc tài, bán rẻ cả danh dự làm người để mong được vinh thân phì gia. Còn đa số tuy không xu nịnh, nhưng chỉ giữ thái độ cầu an, hưởng lạc, tự tách rời khỏi thời cuộc, một thái độ mà họ cho là khôn ngoan nhất. Do đó, cần phải nói thẳng ra rằng học sinh đã thất vọng ở chúng ta, bất mãn chúng ta. Đọc lại bức thư ngỏ của nam nữ sinh viên gửi các giáo sư Đại-học Sài-gon trước ngày Cách-mạng tôi liên tưởng đến những ý nghĩ thâm kín của học sinh Trung học đối với các giáo sư Trung học: «Quý vị không thích đi hẳn với Chính-quyền vì thâm tâm không đồng ý với họ, nhưng cũng không muốn ở ngoài hẳn chính quyền vì có thể mất hết đặc ân mà chính quyền đã ban cho. Cái gì quý vị cũng muốn vơ hết về phần mình mà không muốn mất mấy may, muốn người khác tôn sùng mình là người ái quốc, muốn hãnh diện với thiên hạ, muốn thiên hạ nể mình vì danh cao bổng hậu, muốn hết, muốn ráo, mà không muốn bỏ ra, cho dù chỉ một ly một tí của lòng mình». Đọc bức thư ngỏ của THE UYÊN gửi cho Giáo-sư NVT sau ngày Cách-mạng, tôi cảm thấy vô cùng đau xót cho tình Thầy Trò đã sụp đổ tan nát sau trận bão dữ dội của thời đại: «... Tôi mạn phép nghĩ rằng như vậy chính liệt Vị đã thỏa ước mặc nhiên với Chính-quyền cũ để lo địa vị và an thân. Lời phê phán đó có vẻ nặng nề, nhưng thiết tưởng có phần đúng, vì các Vị đã biết cơ cầu hành chánh cũ là sai hỏng thì những con người «đại diện cho khung tâm nhân loại» với những «chính trực trí

thức», tại sao còn chấp nhận gia nhập không một phản kháng nào?» (VĂN HỌC số 15 trang 142). Đọc bức thư này, tôi hồi tưởng lại cảnh tượng vô cùng rối loạn trong học đường trong những ngày kể tiếp cuộc C.M. 1-11-63: cả một biển người cuồng loạn với một rừng biểu ngữ, với tiếng la hét vang trời, với tiếng hô đá đảo nổi dậy trong mây vi âm, những chiếc xe hơi cháy ngùn ngụt, các giáo sư ngồi bất động trong phòng Hội-đồng, không dám hé nửa lời, và vị Hiệu trưởng chạy trốn chết để thoát thân. Tôi không biết nên khóc hay nên cười? Duy có một nhận định: «Cái gì phải đến đã đến». Tôi cũng nhớ lại câu nói của Ông Giám đốc Nha Kỹ thuật Học vụ khi ông về thăm trường Kỹ thuật Đà-nẵng để dàn xếp một sự rối loạn nội bộ do học sinh gây nên qua những hình-thức mét-tinh, biểu tình chống đối: «Không thể chấp nhận được vấn đề học sinh lên án Hiệu-trưởng và giáo sư». Tôi rất đồng ý với ông Giám-đốc Kỹ thuật, nhưng tôi cũng liên tưởng đến câu nói của đức Khổng ngày xưa: «Bề tôi mà đến giết vua, con mà đến giết cha, không phải một sớm một chiều mà xảy ra được, đó là do những nguyên nhân lâu đời kết tập lại mà thành ra.»

Đi sâu vào tâm tình và tư tưởng của người học sinh Trung học ngày nay, chúng ta nhận thấy họ mang nặng trong lòng bao nhiêu băn khoăn, thắc mắc trước những biến cố của một thời đại. Họ muốn tìm hiểu, muốn thay đổi, muốn vươn lên muốn lãnh trách nhiệm nhưng tâm tư họ cũng trĩu nặng những buồn chán, thất vọng không cỗi rễ. Chính sự kiện mâu thuẫn đó, chúng ta cần phải khảo sát tường tận, nghiên cứu kỹ lưỡng để hướng dẫn họ đi cho đúng đường hơn. Muốn đạt mục đích ấy, tôi đã thử tổ chức một cuộc «điều-tra — phỏng-vấn» trong giới học sinh miền Bắc Trung phần và tôi đã nhận được rất nhiều thư từ ở khắp các nơi gửi tới. Thứ đọc qua những bức thư tâm huyết mà họ đã viết cho tôi, những bức thư của những học sinh đang học tại Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Hội-an, Quảng-tín, Quảng-ngãi... từ các đô thị nhộn nhịp đến các quận hẻo lánh xa xôi, tôi xin trích ra đây ít nhiều để quý vị độc giả cùng suy nghĩ:

«Sau ngày CM 1-11-63, toàn thể học sinh trường em rất sung sướng thỏa mãn như trút được một cái gì đè nặng suốt mấy năm. Nhưng nhiều học sinh đã lợi dụng sự dễ dãi của chính quyền CM để kéo dài tình trạng lộn xộn, làm mất kỷ luật trong trường. Bây giờ không phải là lúc giấu giếm để bảo vệ một chút uy tín mà cần nhìn thẳng vào sự thật, dù sự thật ấy đáng buồn đi nữa. Vì lẽ đó nên nói thẳng ra rằng kỷ luật đang đi xuống dốc và việc học tập cũng bị ảnh hưởng nặng. Chúng em chỉ học cốt cho hết chương-trình, đâu cần hiểu hay không hiểu... Sau ngày CM, chúng em chứng kiến một cảnh đau lòng: tình Thầy Trò gần như mất hẳn. Danh từ «Mặt vụ» là một phương tiện của học sinh, và là một mặc cảm của giáo sư... Trước những biến cố lịch sử, em cảm thấy hăng hái tin tưởng rồi buồn chán, thất vọng. Tin tưởng ở viễn ảnh tốt đẹp của cuộc sống mới, nhưng rồi buồn chán vì thầy ít người có thiện chí...» (Thư của NGUYỄN VINH, lớp Đệ-nhất — Huế).

(còn tiếp)

HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT VIỆT - NAM

XUÂN-LINH

PHÚC THƯ

Huê, ngày 6 tháng 5 năm 1964.

Bạn Nguyễn Tuấn Khanh.

Sau khi bài « HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT » đoạn nói về TRƯỜNG CAO ĐẲNG MỸ THUẬT được đăng tại LẬP-TRƯỜNG số 4, Tòa soạn có nhận được thư của Bạn, trong thư Bạn đã nêu ra nhiều thắc mắc. Tòa soạn tiếc rằng thư bạn viết quá dài không thể đăng trọn nguyên-văn, nên tôi xin tóm tắt các thắc mắc chính và lần lược trả lời.

1) Về phần Ban GIÁNG HUẤN, Bạn có thanh minh về việc làm của Ban Đại-diện trong khi lật đổ ban Giám-Độc có tương quan đến 2 giáo sư Mai-lang-Phuong và Lê-ngọc-Huê..., Bạn không bằng lòng về câu « gây ra thắc mắc, giữa lòng dân cô-đô ».

TRẢ LỜI :

Xin bạn đọc kỹ lại đoạn văn ở trong LẬP-TRƯỜNG số 4, nó như thế này :

« Văn đề hai giáo sư Mai-lang-Phuong và Lê-ngọc-Huê từ giả trường Mỹ-Thuật Huê, nếu đã lưu lại một kỷ-niệm chưa xốt trong cuộc đời tận-tụy của hai giáo-sư, thì cũng đã gây ra ít nhiều thắc mắc, suy nghĩ giữa lòng dân cô-đô, nhất là đối với ai, hơn một lần đã hiểu thấu nỗi lòng và tài nghệ của hai giáo sư ».

Xin Bạn chú ý đến các chữ « ít nhiều thắc mắc, suy nghĩ » và « nhất là đối với ai » ý tôi trình bày rất dè dặt và tế nhị, chứ không phải nói một cách dặt khéo và vu đũa cả nắm như Bạn đã đọc lầm và đã trích sai ở trong thư Bạn. Hơn nữa, về hai giáo-sư Mai-lang-Phuong và Lê-ngọc-Huê, hiện nay các giáo sư ấy đã được Bộ bỏ về dạy tại Trường Cao-đẳng Mỹ-Thuật Gia-Định, và tôi cũng đã được biết rằng : hồi còn làm Đại diện trường trong ban Đại-diện cũ, chính bạn Nguyễn-tuân-Khanh đã viết thư về Nha Mỹ-thuật Học-vụ tỏ ý không trở ngại và can thiệp để hai giáo sư trên vào dạy tại trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Gia-định. Dấu hành-động của Bạn hoàn toàn sai nguyên tắc và không ở trong phạm vi quyền hạn của Bạn, nhưng cũng tỏ rằng hai giáo-sư trên không xấu, và chỗ « dè dặt và tế nhị » của tôi khi viết về hai giáo-sư ấy rất hợp lý.

2) Về phần « SINH VIÊN », bạn cho tôi có ác ý và châm biếm khi nói đến Ban Đại-diện cũ : nào văn đề đi « yết kiến » các vị cao cấp quá nhiều, nào văn đề « complet đen, dày lán », nào văn đề « Ban Đại diện vui vẻ rút lui »

TRẢ LỜI :

—Thật lòng, tôi đã có cái dạng châm biếm khi nói đến việc đi yết kiến quá nhiều của Ban đại diện cũ. Văn đề này, nếu tôi không lầm, nó cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến Ban Đại-diện cũ bị lật đổ. Tôi được nhiều bạn sinh viên trong Trường Mỹ-Thuật Huê thuật lại cái hôm họp gay cấn trong suốt một ngày, mà chính Bạn Nguyễn tuấn Khanh đã bị chỉ trích và chất vấn nhiều về chuyện đi yết kiến. Họ phản nản nhất là chuyện đi yết kiến hôm 26,27 Tết mà bạn đã cũng một anh trong ban Đại-diện lạng lạng mang tranh vào tặng Trung-Tướng Thủ Tướng, và yết kiến ông Tổng-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục bày giờ chân wót chân ráo nhân việc chưa được một ngày. Bạn ơi, bề sâu của sự việc ấy tôi biết rất nhiều, nhưng nói ra làm chi đây thêm phiền lòng Bạn và phiền lây đến tôi phải nói ra những gì không mấy tốt đẹp !

— Văn đề « Complet đen dày lán » thật tình tôi lấy làm khó chịu khi nhìn thấy một số anh em trong ban Đại-diện phải công phu lắm mới chạy ra tiền để may cho được một bộ complet đen, và đóng cho được một đôi dày để cùng anh em trong chuyến « phái đoàn đại diện công du » Sài-gon, Đà-lạt..., tôi cũng không quên những miếng tên khắc bằng đồng mỗi in trên ngực các bạn... Tôi xin lỗi đã không ngăn được một nhận xét quá « nhỏ mọn » này nên đã làm phiền lòng Bạn.

— Còn văn đề « Ban Đại-diện rút lui ». Sự thật ở đây tôi không châm biếm và ác ý. Vì nếu tôi ác ý và châm biếm thì tôi đã không nói « ban đại diện vui vẻ rút lui » mà phải nói như thế này mới đúng : « ban Đại-diện đã bị sinh viên chỉ trích quá nhiều và cuối cùng sinh viên bỏ phiếu không tin nhiệm. Mặc dầu trong phiên họp buổi chiều (1) rất nhiều « uy quyền » đã được vận động và vận dụng để tìm cách duy trì lại ban Đại-diện cũ, nhưng không xuôi !

3) Cuối cùng là « văn đề lương tri » và « Tôn sư trọng đạo »

Trả lời thắc mắc này, tôi muốn tránh việc chơi chữ, nhất là « chữ lương tri » thì rầy rà lắm; thay vào đó, tôi xin chép lại đoạn văn của tôi :

« Phải chăng các sinh viên Cao-đẳng Mỹ-thuật Huê hiện nay đã biết gắn chặt nhau trong những ngày thanh-bình giáo-dục ? Trong mỗi hồi của mọi cố gắng, trong bao nhiêu phần chân của việc làm, họ như cảm sâu cái mà người ta đã phải trả bằng một giá rất đắt đến lợm đợm : nào « tình đồng môn », nào « Tôn sư trọng đạo »...

Lương tri đã nhóm dây giữa lòng một nhóm sinh viên sau cơn gió lốc của thời kỳ cách-mạng không có nghĩa là họ đã quay lưng trước bao nhiêu thông khổ của Dân-tộc để ích-kỷ trở về mãi đùng trên ghế nhà trường; nhưng chỉ có nghĩa là họ không muốn chạy theo náo loạn, theo đuổi mọi cảm dỗ của một ít danh vọng và lợi lộc mong manh. Trách nhiệm đoàn thể, bốn phận học tập, các sinh viên Cao-đẳng Mỹ-thuật đã làm tròn với tất cả nghị lực bé bỏng của họ, họ làm được vì họ không để mình tiêu hao vì hận thù, đồ kỵ và chia rẽ ».

Tôi mời bạn Nguyễn tuấn Khanh đọc kỹ lại hai đoạn văn trên khi tôi nhận xét về các sinh viên Cao-đẳng Mỹ-thuật Huê.

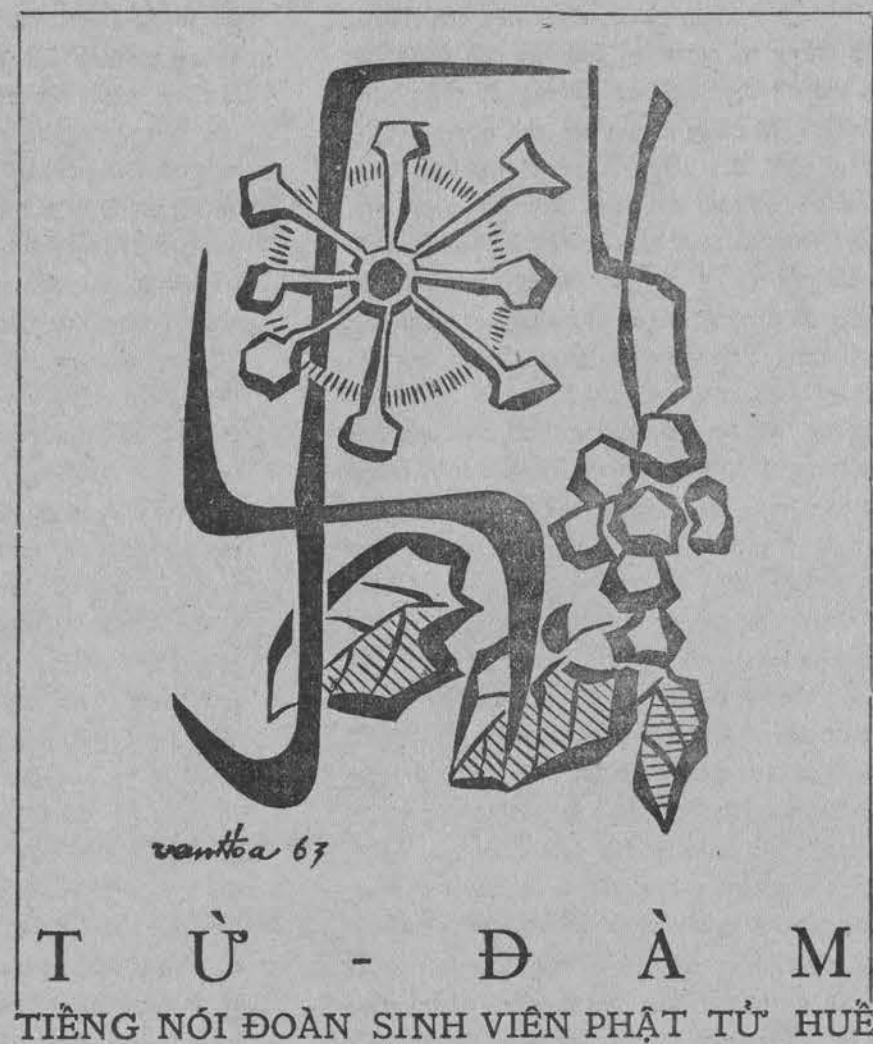
Đọc hai đoạn trên mà Bạn phản nản rằng tôi « đã phỉ báng sinh viên Cao-đẳng Mỹ-thuật Huê » thì thật là một điều không hiểu nổi :

Nhắc đến hai chữ « lương tri », xa tất cả ý nghĩa dài dòng có tính cách triết-lý và đạo đức của nó, tôi chỉ muốn nói đến một trạng thái hòa nhã, thanh bình trong tâm hồn sinh viên sau một giai đoạn bị xáo động mạnh. Vì không muốn đi quá xa nên tôi đã giới hạn rào đón rất nhiều tiếp theo sau hai chữ đó. Vậy mong Bạn đừng đi quá xa để có thể hiểu sai tất cả thiện cảm và lòng mến trọng của tôi đối với các sinh viên Mỹ-thuật Huê, những người dù thuộc Ban Đại-diện hay không đối với tôi tự lâu năm trong đường nghệ thuật đã có nhiều liên quan mật thiết.

Riêng đối với Bạn NGUYỄN TUẤN KHANH, tôi xin gửi nguyên-cảm tình của tôi đến Bạn, mong Bạn đọc thư này như một niềm thông cảm nhau, một sự giải bày, thành thật và thẳng thắn để từ đây chúng ta chấm dứt câu chuyện này, vì trước mắt chúng ta còn bao nhiêu điều quan trọng hơn cần suy nghĩ và nói đến.

Thân ái chào Bạn,
XUÂN LINH

1) Xin nhắc lại buổi họp hôm ấy quá gay cấn phải kéo dài suốt cả ngày.





HUẾ 2

HOÀNG-NGUYỄN TỤY-ANH

X A hơn, và từ Saigon nóng bỏng tôi trở về quê mẹ, trở về Huế. Xứ Huế mà Cao Lang đã quá quyết rằng « Áo trắng thôi bay, linh hồn của Huế đã mất ». Cái nhìn của Cao Lang nên thơ và có « hiểu » với quê-hương quá. Tôi nghĩ, có lẽ, Cao Lang nên thêm rằng linh hồn Cao-Lang chưa mất vì những tà áo trắng ấy, hay một mà thôi, chưa thực sự quỵen lấy tâm hồn Cao Lang. Điều ấy không biết có đúng chăng.

Tôi trở về, sông Hương vẫn còn đó, áo trắng vẫn còn thấp thoáng trên Con-đường-Mười-tám đó, những công viên hồ hang, vắng vẻ vẫn còn đó. Mùa hạ đến rồi nhưng tiếng ve buồn ngân lên suốt buổi vẫn chưa đủ để gọi hoa phượng rung rung trở về cho trọn ý nghĩa của mùa chia ly thương nhớ. Nhưng tôi muốn nhìn Huế dưới một lăng kính khác hơn.

Hai mươi sáu tuổi đời, tôi lớn lên giữa miền phong thổ ở đây với núi Ngự như một nàng trinh nữ nằm co người tự lự, với sông Hương « rìn rìn một vòm... », với những lăng miếu, với Vỹ Dạ u hoài đang còn ngầy ngật những thời vàng son cổ thụ, với Thành nội cách biệt của những người thiếu nữ nhiều toan tính giữa tuổi thanh xuân. Tình thương đến với tôi tự bao giờ và hôm nay tôi vẫn đang còn có để thương Huế, thương Huế như một người viễn khách xuống nhảm ga xe lửa, khi biết ra từ tàu đã đi xa.

Huế nghèo quá và Huế khó tính như một cô gái già lờ thừ. Mỗi người đang phải làm đầu cho cả sáu bảy vạn người. Huế đóng kín như một tu viện, và cái nhìn của tha nhân luôn luôn nóng bỏng, khắc nghiệt như một bà già cay cú đối với nàng dâu. Sống ở đây phải nghĩ đến người khác nhiều hơn nghĩ đến chính mình, phải giữ nhân nghĩa non nhân tình, nếu không thì... ngàn năm bia miệng, ngàn tiếng thị phi. Thù tặc hợt hời là thông lệ, và ở đây người ta có hàng trăm, hàng ngàn định nghĩa khác nhau về con người đứng-đắn, những định nghĩa mâu thuẫn chết người. Không ai có thể sống vô danh, ẩn tích ở đây, không ai được sống chỉ cho mình ở đây. Mỗi người trở thành một kịch sĩ phức tạp, nhũ nhằng.

Huế là nơi của những con người suy tư, những suy tư đã được mòn giữa tự ngàn đời không thay đổi.

Sánh với Saigon xô bồ chỉ sống bằng chân tay và cái miệng, người ta nói Huế là nơi để tu, tôi nghĩ rằng người ta quên mất đầu huyền khi nói điều đó.

Những cơn gió loạn đã hơn một lần tạt qua đây vẫn chưa đủ làm cho mọi người thức tỉnh và thấy rằng thức tỉnh là cần thiết. Bao nhiêu năm rồi Huế đã thay đổi chi đây. Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt. Huế đẹp Huế quyền rũ, nhưng không hề hấp dẫn. Cái đẹp, cái quyền rũ của những đồ xưa hiem trong bảo tàng viện. Lớp người trẻ của Huế hôm nay bùng lên rồi thiu thiu ngủ như những tà áo trắng tung bay vì gió ồm ồm để rồi bị những bàn tay búp măng e thẹn vuốt khép lại trên những đường nét nõn nà. Lớp người lớn vẫn lăm lăm li cô thủ vị trí sinh hoạt, suy tư, tro tro như hai hàng quan văn võ trên lăng Tự-Đức, Khải-Định, và an lành nhàn lịch-sử chuyển mình để rồi thỉnh thoảng vẫn còn mở đầu câu nói bằng mấy chữ « thời chúng tau... »

Tôi thương Huế, mến Huế vì mỗi kiếp người không thể không có một quê hương để hướng vọng những lúc ngàn cách, không thể không có một khởi điểm, không thể không có một bóng cây suốt con đường đời, nắng cháy. Tôi thương Huế như một người phải chịu đựng người yêu hay vợ vẫn ghen tuông, hờn dỗi, lăm lờ, lăm chuyên. Dù chưa một lần phản bội, nhưng ý hướng yêu thương này đã thoáng hiện ít nhiều mặc cảm ngoại tình vì bóng hình của những thành phố khác, những thành phố ở đó tôi có thể dang rộng đôi tay để đón nhận cuộc đời trọn vẹn với tất cả chân thành, sống động; ở đó tôi khỏi phải dang cay trở về cô thủ nội tâm vì yêu thương vọng ngoại đã bị khát nghiệt chới từ.

Huế còn chi nữa không? Tay tôi đang chìa ra đây, xin hãy vui lòng dẫn dắt tôi đi vào từng ngõ ngách, từng nhịp đời cụ thể, sâu đậm hơn của Huế. Biết đâu điều đó chẳng giúp tôi tìm lại được những yêu thương chân thành, trong sáng của những ngày ầu thơ khi lời ca thanh thót của bản Hè Về và tiếng hát nào nùng của bài Tạm Biệt đã đưa tôi ra khỏi công trường với đôi hàng nước mắt ràn rụa vì không muốn xa bạn xa thấy trong những ngày hè nắng cháy như hôm nay.

KHI GIÃ TỪ XỨ HUẾ 1

LÊN xe thành phố xa dần
nổi sáu năm tháng tế bầm thịt da
thôi cách xa thối cách xa
những hình ảnh cũ chỉ là tiếc thương
thuộc thơm không đốt hết buồn
chao ôi nét mặt héo hơn đã đây
bàn tay năm ngón khô gầy
một linh-hồn nhỏ thờ dài băng-khuảng

anh đi rồi Huế buồn không
nuôi nhìn lần cuối ôi lòng xót xa.

ĐOÀN THƯƠNG HẢI

NGƯỢC DÒNG

NHỮNG BÓNG MA

(Nhân tin LẬP TRƯỜNG nhận được một số thơ nặc danh hăm dọa giết người, đốt, phá Tòa soạn).

Tòa soạn tầm lum thư nặc danh,
Gói toàn lời lẽ bọn lưu-manh
Giết người, đốt, phá, ô kinh-dị !
Thử hỏi rằng : ai khỏi miệt khinh.

Lừa hề sắp đến nổi cơn lên !
Người thật hay ma, không có tên,
Nhà thương Chợ Rẫy còn dư chỗ
Tồng lũ nẩy vô cho bớt điên.

Uất-ức điều chi cứ nói mau,
Cớ rặng hăm dọa loạn xà ngầu,
Hành-vi trí thức chìm mô hết,
Họ « LẬP » mảy râu có sợ đầu.

Hút máu chưa vừa những bóng ma ?
Lại còn hăm dọa đến người ta,
Này anh hùng « thổ » coi chừng nhé,
Đụng mỗ là nguy đó các cha.

Hỡi bầy mặt quạ lăm sân-si,
Tiệc nuôi Triều Ngô, tiệc nuôi chí,
Trâu chết từ lâu sừng vẫn nhọn,
Sông vào đêm tối chính là mi.

Trời nở bình-minh, hé nắng rồi,
Mau mau thoát lốt bóng ma trôi,
Đền đây ta tặng cho vôi nước,
Rửa sạch hồn đi cho bớt hôi.

HUYỀN KỶ

ĐÈN TRỜI CŨNG NHẢM MẮT...

(tiếp theo trang 7)

Tim tôi đau nhói khi nghĩ rằng, có lẽ hẳn đang nghĩ như thế về tôi. Tôi đang đóng vai người vợ, muốn đóng vai người vợ với hẳn đây, nhưng không phải chỉ một lần, mà trọn đời, mãi mãi. Ai cho tôi được quyền ấy ?

Hắn đứng dậy đưa tôi ra khỏi bàn. Tôi trở lại quầy hàng lấy cái xác tay, và theo hẳn. Đèn cửa, hẳn ngập ngừng định đưa tôi đi về ngã đường dưới. Tôi đã sẵn sàng theo hẳn, nhưng hẳn lại ngừng chân, chỉ tay về ngã đường trên và hỏi :

— Nhà em ở ngã này phải không? Tôi nhìn hẳn gật đầu, và hẳn nói tiếp: Anh đưa em về vậy.

Đường khuya swong xuống, tôi níu lấy tay hẳn, nép sát vào người hẳn để tìm chút hơi ấm. Hẳn triu mến nhìn tôi. Những ngọn đèn khuya lao xao ánh sáng, hàng cây bên đường như gục xuống nhìn hai đứa tôi đi. Tôi ngược nhìn hẳn :

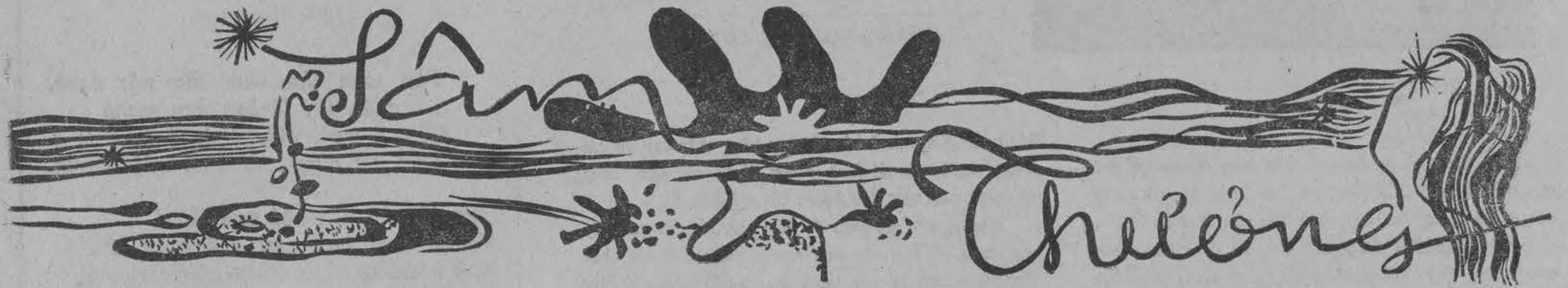
— « Anh có biết hàng cây kia, những ánh đèn kia nghĩ gì về hai đứa mình hay không? Em đang nghe chúng thì thầm với nhau rằng «thì ra hai đứa yêu nhau». Có phải thế không anh? » Hẳn mỉm cười vạt tay choàng chặt ngang lưng tôi. Bây giờ hẳn hà tiện lời quá, trong khi tôi đợi hẳn nói với tôi đôi lời. Đèn nhà tôi, lòng nghĩ rằng cứ yên lặng để đi thêm một đoạn đường nữa, để kéo dài thêm phút giây êm đềm liêu trai này một lúc nữa rồi hẳn hay, nhưng tôi đã buộc miệng :

— Đã đến nhà em !

(còn nữa)

TRUYỆN DÀI

nhất lễ



(tiếp theo)

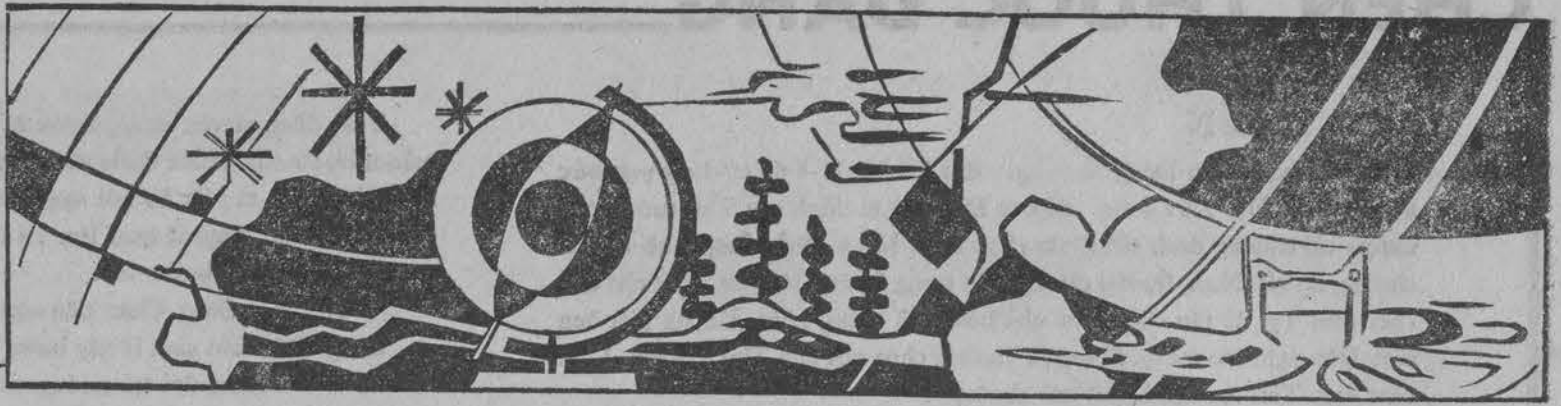
T da An Ba Vua? Hân chưa biết dùng danh từ gì để gọi. Nhưng cứ gọi thế cho hay. Trong con người từ nhân của hân vẫn tiềm ẩn một bản chất nghệ sĩ hài hước. Hân đang tập làm quen với hoàn cảnh. Sao cho ánh đèn đừng làm hân nóng đầu, cháy mắt. Sao cho khói thuốc lá xanh lè như những đoàn lữ khách đứng làm hân buồn nôn và ngột thở. Sao cho đôi phương đừng biết hân sợ ánh điện vàng hoe và ghét khói thuốc xanh hôi hám. Tập làm âm binh để chịu sống trong âm ty với quỷ dữ. Mơ màng một ngọn đèn sáp trắng: ánh sáng mát mẻ và hiền dịu làm sao! Chắc phải chết đi, để hồn được về trên bàn thờ mà thầy đèn, thầy hương âm cúng. Khát khao một khoản không khí thanh bình: cho mũi thơm cho phổi ngọt thêm một chút. Nhưng phải giấu kín tâm hồn. Để chúng nó đừng có biết gì về khát vọng. Khát vọng vẫn là những nhược điểm của con người. Từ lâu, võ đài đã có những tiếng công! Hân đang đánh ở hiệp thứ mấy đây? Chẳng biết. Chỉ biết rằng đôi phương đang ở ạt tấn công, nhưng những cú đâm chỉ rơi vào chân không hoes rì. Những lần đạn ngôn từ chưa đạt đến đôi tượng. Giết làm sao được một trái tim, một khối óc, một tâm hồn? Hân thấy mà thương xót cho cảnh sống âm ty ngột nghếch của lũ người chỉ biết cái chết của tha nhân là sự sống của mình! Hân tự hỏi sao trong thế giới luôn có những hạng sát nhân như thế? và tin vào một lý lẽ nào, những tên người ngồi trước mặt hân lại đóng vai đao phủ thủ tâm hồn? Hân tự an ủi và nghĩ rằng thế giới ác độc của loài người vốn là nơi phát sinh ra những con người thế đó. Gian manh như nọc độc, kết tụ vào chúng. Còn phần tốt đẹp đương nhiên cũng chỉ dành cho một thiểu số mà thôi. Đâu tranh của thế giới không phải là một đấu tranh giai cấp: chính là một cuộc đấu tranh Thiện-Ác giữa con người. Hân đang ở giữa trung tâm của cuộc đấu tranh ấy. Và hân đã chọn rồi lẽ phải của tâm hồn. Và cũng là lẽ phải của lương tri tối thiểu. Ai gây chiến? ai tàn sát người? ai mở đầu cả một cuộc chấp tranh? ai tạo nên oán thù gai góc? ai cầm súng đạn lữ lè? ai có những thiết xa đen ngòm như những đoàn bò hung đang uống máu người hôi hám? ai phong tỏa? ai đánh phá chùa chiền? ai bắt người, lừa đi như trâu bò? Hân chỉ biết nhìn thấy CHÚNG, CHÚNG là tất cả. Tất cả những kẻ có quyền và có thế. Tất cả những kẻ có lực bèo nổi của cuộc đời. Chúng quên cuộc đời là bèo nổi. Chúng quên thế giới là tàn suy. Chúng quên đồng loại là anh em. Chúng nghĩ mảnh đất khô khan gầy còm này là thiên đàng riêng của chúng. Chúng giành giật riêng. Và chúng hạ sát bết để giữ lấy quyền, thế và lực của bao nhiêu hắc ám ta bà! Chúng không biết đường giải thoát. Mà chỉ biết ôm ấp cuộc đời như đây là tất cả bạc vàng châu báu của loài người! Tâm hồn của chúng đâu? Chúng có biết rằng con người không chỉ thế xác hình hài? chúng có nhớ chăng lời dạy bảo: chiêm lấy hết cả thế giới làm chi trong lúc con người đã để mất tâm hồn? Vậy mà chúng lại chiêm! và giờ đây CHÚNG đang ngồi trước mặt hân! Trên ba chiếc «ngai» gỗ trần gian, trước mặt một án thư tro tro! Chúng đang ngự trị? có lẽ nào? Có lẽ nào uy quyền

vật chất ấy lại đang ngự trị? Có lẽ nào Ác thắng Thiện trong cuộc chấp tranh? Con Rắn Độc? con rắn độc đang ngậm nọc cắn người. Chúng đã thành một bầy đao phủ thủ! Hân bỗng nhiên phấn nộ đến vô cùng! Hân muốn tát vào mặt tên dong dong cao, đá nhào tên thịt bệu, và đánh vỡ cặp kính đen ngòm của tên mặt nhọn đen đầu! Những nọc độc phun ra trước mặt hân làm cho lũ chúng trở thành tro trên. Đây là võ đài. Thế mà chúng đã bản lên, đâm lên, đánh lên rồi đó. Chỉ vì không còn có trọng tài và qui luật của vấn đề giao đấu! Đây là thế giới hết qui luật. Làm chi có pháp lý trên

thơm huyền. Nàng đem đèn nụ cười ánh sáng. «Nhi ơi!» hân bỗng thâm gọi trong tâm. Hân cầm một bàn tay tề độ. Và Nhi đến hiền lành. Trước cái chết, hân đang cần sự sống. Và sự sống là Nhi. Chỉ có Nhi. Một mình Nhi. Một chắc Nhi. Nhi là tất cả riêng tư được sống trong cuộc đời chết chóc. Nhi là tất cả đích thực thương yêu trong cuộc đời đắm say bèo nổi! Nhi không có tuổi đảng. Nhi chỉ có tuổi Tình. Và hân chỉ có tuổi Thương. Tuổi Tình Thương của Nhi và hân. Thế mà giờ đây phải đối phó với tuổi đảng của con người. Hai thái cực. Và sấm sét gặp gỡ đã để thoát lửa hận thù.

cuộc đời này! Toàn là những lộn xộn đơn phương của một lũ người nằm trong tay quyền thế. Hân hân học bổng thông một câu: — «Tôi không làm gì hết. Tôi chẳng biết gì hết cả!» Biết nói vậy là không thật là trái với sự thật của hân, mà hân vẫn nói như thường. Nói cho hả. Để trả miệng. Cho chúng biết là hân vẫn không gờm, không sợ! Và nếu cần hân cũng sẽ làm bộ ngây thơ, để mà chọc tức. Cho thỏa lời đánh lên của đôi phương. Hân phải làm cho chúng nó nhiều lần, nhiều buổi phải cần đến hân. Đi ra ngồi đây cũng là một lời thoát ngục tù! Kéo dài những hiệp của võ đài ngôn ngữ. Rồi cuộc chấp cũng có một bên phải thắng Nhưng thắng cho được hân chắc cũng phải còn lâu. Ba Vua trở nên ngờ ngác. Trước câu nói cộc lốc hỗn xược của hân. Ba Vua quan niệm kẻ tù nhân kia phải biết cần cò van xin! Tân rụi tinh thần để hân khai cho mau là phương thức làm việc của lũ người trước mặt. Hân biết thế, nên nhất định muốn kéo dài. Tên thịt bệu đón câu trả lời của hân bằng một cái cười gần làm đánh thót chiếc ghế kêu rảng rảng. Tên đeo kính hừ một tiếng và tên dong dong cao nả một ché vào mặt hân: — Ông ngoan cò! Ông ngoan cò! Thắng ấy nói như hét lên, như khạt lửa! Lũ chúng đây. Toàn là sát khí của hơi độc âm ty. Trong đầu chúng sắp đặt những bàn chông ngôn ngữ. Để cho tiếng nói trở thành khí giới hạ độc con người! Hân tưởng như đây là một hội trường đấu tố. Quang cảnh nhỏ hẹp, mà tiếng «ngoan cò» nhỏ cứ lớn dần ra. Lớn lên mãi. Hân đoán chừng lũ quỷ này từ điện Diêm Vương nào đưa đến. Phải rồi... chúng nó là... nhưng hồ nghi vẫn dần lòng hân! Có lẽ nào? có lẽ nào chúng thờ nhiều chúa, nhiều thầy. Chúng đã có bao nhiêu tuổi đảng? Và nghe nói rằng tuổi đảng không bao giờ làm chúng đổi lòng, dù cho chúng có đổi đảng! Và đây là lòng của chúng, lòng độc ác hỏi tra. Chúng đã đổi đảng rồi thật đây. Nhưng lòng đảng vẫn là lòng chúng chẳng có biến suy. Chúng đang đeo mặt nạ hữu thần. Để làm cái chuyện vô thần của chúng! Hân nhớ thuộc lòng danh từ «ngoan cò». Quá khứ xa. Xa lắm rồi. Từ thuở hân mới biết hai danh từ cách mạng qua những biên cô của cuộc đời, từ thuở hân biết yêu thương đất nước, từ thuở hân biết nhà tù. Từ thuở hân còn làm học trò xứ Huế. Thù hận chúng? phải thù hận đến nhiều lần. Vì chúng là hiện thân của phản bội! phản bội lại chúng và phản bội mọi người. Chúng là nanh vuốt của đảng chúng. Chúng là những móng nhọn câu cào. Chúng là những bàn tay tằm mát trong máu sôi uất hận, chúng là đôi môi uống lợi phản nộ, chúng là những cặp tai nghe thính cảm hờn. Và giờ đây chúng ngồi trước hân. Quá khứ hoang tàn. Những thắng người đối xác mà vẫn không thể nào đối đạ. Vì chúng làm sao vuốt sạch khuôn mặt của chúng bằng máu đỏ hận thù? Mặt chúng chỉ đỏ thêm. Và càng ngồi đây lâu chúng càng đỏ mặt. Chúng là bầy quỷ đỏ, tay sai của những gã dị thần! Luôn nhe răng cười gớm ghiếc. Luôn treo lưỡi hái lên đầu cuộc đời! Và chúng chính là những lưỡi hái. Hái sự sống của con người bằng những ngày dài thăm vắn. Thế xác tan hoang. Làm cho chúng càng tăng thêm tuổi đảng. Người thiếu nữ áo đen bỗng hiện lên trong khói biếc. Đôi mắt sáng. Tóc

Chúng nó đang báo thù. Chúng nó đang rửa hận. Tiềm diệt quyền sống, tiêu diệt tự do chưa đủ. Chúng còn phải báo thù rửa hận những kẻ muốn sống, muốn có tự do. Ác đến hai lần. Mà chúng vẫn sống. Dày xéo lên chút Thiện Tâm của những con người chỉ sống với lẽ phải của tâm hồn. Nụ cười của Nhi. Làm hân dịu mình và trở thân trên ghế. Như một cách trả lời cho những con người của thế giới đã sớm xuống âm ty làm quỷ Ba Vua! Làm Vua quỷ hơn làm Dân Người. Luận chừng của những tên gian ác có mộng đế vương và đang xây thành bằng đầu lâu xương trắng. Tắm lên thành chất máu với đạn đồng. Hôi cả thịt người chết thiện trong miệng loài ác điều! Hân phải dịu mình để mà đối phó. Nếu không thì mãi sẽ trở thành «ngoan cò» với những tên chẳng biết tuổi tình thương. Vàng chẳng sợ đá. Dù là đá nhọn, đá ngám, đá lửa! Nhi là cả một bài thơ hàm chứa trong Nụ Cười. Nhi là Vàng Tình Thương trong lòng hân. Và hân nhìn Vàng đang thừ đá với nọc độc của ác điều làm người. Hân ung dung đáp lại: — «Tôi có biết gì đâu mà ông bảo tôi khai?» Thắng thịt bệu nói lời nhai một câu đầy ý nghĩa: — «Thế ông có biết vì sao ông bị bắt không?» Hân đáp ngay không lưỡng lự: — «không biết, hoàn toàn không biết». Tên dong dong cao vụt đứng dậy và chồm đầu vào mặt hân: — «Ông ngoan cò! ông ngoan cò!» Hân vẫn thần nhiên. Tiếng công đã báo dứt một hiệp rồi. Hân đang thắng điểm. Trở về với cái khởi điểm: «Thế ông có biết vì sao ông bị bắt không?» như con sào cứu hân khỏi nguy nan. Câu hỏi bắt thần như ném cho hân một trái lựu đạn mới mở ngòi. Và không đợi cho lựu đạn nổ, hân đã chụp ngay và liệng vào đầu kẻ địch: «không biết, hoàn toàn không biết» Lựu đạn nổ tung rồi. Dịch vắn găm lên hột hoàng: «Ông ngoan cò!» Hân thấy lòng vui chi lạ. Như mới được rửa hờn. Da thịt hân như hết hôi. Mắt hân như sáng được thêm lên. Tiếng nói hân như thêm phần quả quyết. Trở lại với khởi điểm. Đặt lại vấn đề. Một tranh chấp về thực tại. Tìm lý do của hiện hữu thực tại để giải đáp cho thực tại về sau. Không biết lý do là chưa giải đáp. Và hân đặt vấn đề lại cho những kẻ đã biết rõ lý do. Những khuôn mặt bỗng trở nên chại sạn. Thù hận in thành những nếp nhăn trên trán của tên đeo cặp kính đen. Tiếng nói của tên dong dong cao đã không còn bình tĩnh. Và tên thịt bệu thấy mình thua miếng vụt đứng dậy như tướng chừng sắp quật ngã hân xuống sàn nhà. Hân đưa mắt nhìn quanh. Chiêm hữu kết lựu đạn. Cho nổ tung ra. Tay hân xiết lại như sắp mở «gu-pi» vô hình của cả kết. Còn đợi chờ chi nữa? nhưng bỗng tên dong dong cao quay mặt đi ra. Cánh cửa chưa kịp đóng sầm thì tên thịt bệu cũng phóng theo ra ngoài làn khói thuốc. Chúng đi tìm viện binh? chúng đi tìm dụng cụ? cùm, kẹp, dây đồng, bàn tay sắt? Chúng đi kêu lính gác để đẩy hân vào phòng tra? Ba Vua đang huy động âm binh? Ba Vua sợ nhớt tay không tra tấn hân? Ngồi sau chiếc bàn độc mộc, tên đeo kính ken bỗng dựa ngửa ra và cất tiếng cười gằn! Động hãm hệ của con sư tử. Và hân thấy không yên tâm chờ đợi tiếng công lâm trận của võ đài. Và lần này hân đoán chắc là xấp trận Xấp lá cù. (còn nữa)



Chiến-tranh "toàn-diện" đã được gạt bỏ ra ngoài rồi thì có phải vì vậy mà chiến-tranh địa-phương đáng được chấp-nhận và khuyến-khích hay không? Đành rằng từ trước đến nay, loài người bao giờ cũng đánh nhau, nhưng đó không phải là một điều đáng mừng, chẳng qua chỉ là một cái thể bất-đắc-đĩ mà thôi, khi không có cách nào khác để giải-quyết một vụ tranh-chấp.

Nhưng chúng ta tự hỏi, đối với sự mâu-thuẫn giữa các quốc-gia trên thế-giới hiện nay, liệu những trận chiến-tranh địa-phương có thể giải-quyết được hay không? Hay là nó chỉ có kết-quả là tiêu-thụ bớt một số vũ-khí mà thôi? Nếu như thế thì thật là một điều đáng buồn vì rằng người ta cần đánh nhau mới phải chế-tạo vũ-khí chứ không thể vì vũ-khí có sẵn mà phải đánh nhau!

Xưa kia người ta đánh nhau vì một người đẹp bị bắt cóc, vì một vị sứ-thần bị nhục, vì biên-cương bị dây xéo... Ngày nay có lẽ nguyên-nhân chiến-tranh giữa hai hay nhiều nước chưa chắc đã cao-cả được như vậy và khi các vị lãnh-tụ hồ-hào, cõ-võ chiến-tranh, trong thâm-tâm của họ chắc họ cũng biết vì lý-do gì. Họ càng dễ nói, càng dễ hò-hét vì họ biết nó sẽ chẳng đưa đến đâu nhất là khi có Liên-Hiệp-Quốc luôn luôn chực sẵn để hòa-giải và bảo-vệ hòa-bình cho thế-giới.

Liên-Hiệp-Quốc có nhiều phương-pháp để đạt đến cái mục-phiêu mà vì cái mục-phiêu ấy nó đã được lập ra. Trước hết, có thể dùng thương-thuyết điều đình để hòa giải các quốc-gia. Khi lời hay, lẽ phải không được nghe theo, thì người ta có thể dùng vũ-lực để ngăn-chặn một cuộc xâm-lăng như ở Đại-Hàn vào năm 1950. Đó là một việc làm mà người Nam-Hàn cũng như rất nhiều người khác biết ơn Liên-Hiệp-Quốc. Nhưng vì lý-do nào mà Liên-Hiệp-Quốc lại đưa quân sang Congo để buộc các sắc dân ở đó phải thông-nhất trong khi tất cả mọi người đều biết rằng sự thông-nhất ở Congo chỉ là kết-quả của chính-sách đề-quốc thực-dân của Bỉ ở đó mà thôi? Chúng ta thật khó lòng mà hiểu được động-lực nào bên trong đã thúc đẩy ông Hammarskjordl can-thiệp vào chuyện Congo và làm sao chính-sách ấy lại được ông U Thant tiếp-tục?

Ông U Thant là người kế-vị ông Hammarskjordl ở chức-vụ Tổng-thư-ký Liên-Hiệp-Quốc. Tuần vừa qua Ông U Thant có tuyên-bổ ở Ba-Lê những điều liên-quan đến nước ta. Trong một buổi tiệc do Hội Báo-chí Ngoại-giao thiết, đơng-kim tổng-thư-ký Liên-hiệp-Quốc đã nói rằng các phương-tiện quân-sự không thể giải-quyết vấn đề Việt-Nam hồi năm 1954 thì không có lý-do gì các phương-tiện đó lại có thể thành tựu 10 năm sau. Chúng ta thực tình không hiểu Ông U Thant có gì đáng nói hay không và nếu không thì thà đừng nói gì cả chắc có lẽ hay hơn nhiều. Bởi vì đôi một vấn-đề quan-hệ như vấn-đề Việt-nam mà một nhân-vật quan-trọng như ông ta lại có những lý-luận như thế thì dễ-dãi, trẻ con quá! Và nguy-hiểm nữa là đảng khác vì có người các-có sẽ bắt chước ông Tổng Thư Ký mà nói rằng «Sau đại-chiến thế-giới thứ nhất, Hội Quốc Liên đã không đem lại hòa-bình cho thế-giới thì không có lý do gì Liên-hiệp-Quốc lại thành-tựu sau đại-chiến thế-giới thứ hai» không hiểu ông U Thant sẽ nghĩ sao? Chắc ông giết mình mà lo cho cái ghế ông đang ngồi chứ gì?

Lời tuyên-bổ của ông Tổng Thư ký Liên-hiệp-Quốc chứng tỏ rằng tổ-chức bảo-vệ hòa-bình cho thế-giới này không có một lập-trường dứt-khoát để làm tròn sứ-mạng của mình. Thật ra không phải là đi đây đó để hòa-giải, hay là phái lính mũ xanh đến nơi này nơi nọ dọa nạt thô dân là bảo vệ được hòa-bình đâu! Nói một cách khác không phải ngăn-cản chiến-tranh là đem lại hòa-bình mà phải tìm một cách giải-quyết sâu xa, lâu-dài, bền vững hơn cho sự mâu-thuẫn của thế-giới.

Trên thế-giới hiện nay những người quan-niệm như vậy không phải là hiếm và ngay cả dưới trướng của ông U Thant cũng có những người tài-ba chủ-trương như thế và chính họ đã hướng Liên-hiệp-Quốc theo khuynh-hướng mới này chứ không bo-bo giữ chủ-trương hòa giải giữa các quốc-gia hay là kiểm soát chiến-tranh như đã làm từ trước đến nay. Đại-biểu cho những người này là kinh-tế gia người Á-căn-đinh Raul Prebisch, chủ-tịch Ủy-ban kinh-tế về các nước Mỹ-châu La-tinh tại Liên-hiệp-Quốc. Ông này tin-tưởng một cách mãnh-liệt rằng sự thay-đổi cơ-cấu thương-mại của thế-giới hiện nay có thể giúp vào việc giải-quyết cuộc khủng hoảng của nhân-loại và nhờ sự hoạt động hăng say của ông ta một Hội-nghị quốc tế về thương-mại và sự phát-triển đã được khai-mạc hồi cuối tháng ba ở Genève dưới sự điều-khiển của Liên-hiệp-Quốc.

Chưa bao giờ một hội-nghị lại có một tầm quan-trọng và có nhiều ý-nghĩa như Hội-nghị quốc-tế về thương-mại này. Hội nghị đã qui tụ về Genève hơn hai ngàn đại-biểu của 123 quốc-gia trên thế-giới cùng với đại-biểu của những cơ-quan quốc-tế chuyên-môn, làm cho phòng họp của tòa nhà của Hội Quốc Liên, trên bờ hồ Léman, mấy lâu nay bỏ trống, không đủ chỗ chứa đựng. Trong số các quốc gia nói trên có 10 nước không phải là hội-viên Liên-hiệp-Quốc nhưng lại có chân trong các tổ-chức chuyên-môn của Liên-hiệp-Quốc. Các phái-đoàn quốc-gia đều được các nhân-vật cao-cấp trong chính-phủ như các vị bộ-trưởng, ngoại giao, tài-chánh, thương-mại, kỹ nghệ, các vị đại-sứ điều-khiển.

Tất cả những người này cũng như vô số kinh-tế-gia, chuyên viên đi theo họ, đều có cảm-tưởng rằng họ đang tham-dự vào một cuộc hội-nghị trọng-đại của lịch-sử mà một số hân-hoan, tin-tưởng rằng có thể giải-quyết được những nỗi khó-khăn, hiện thời của thế-giới mà không cần phải có một trận chiến-tranh. Điều đó đã tỏ rõ ra trong những ngày đầu của hội-nghị: tất cả mọi người đều cố gắng, đều muốn tỏ bày thiện-chí xây-dựng của mình. Người ta đã không lợi-dụng (thật ra có, nhưng hiếm hoi một cách đặc-biệt) cơ-hội họp mặt đông-đủ các quốc gia như thế này để tuyên-truyền chủ-nghĩa hay để đã kích lẫn nhau. Hơn thế nữa một vài cứ chỉ đặc-biệt như các nước Á-rập nhận để Do-Thái tham-dự vào một cuộc hội-họp các nước Á-Phi hay là đại-biểu Do-Thái hoan-nghenh một đại-biểu Cộng-hòa Á-Rập thông-nhất làm chủ-tịch Hội-nghị chứng tỏ một tinh-thần hiểu-biết nếu không nói là hiền-hòa của toàn-thế các chủng tộc trên thế-giới làm phần khởi không ít những người chủ-trương hội-nghị này cũng như tất cả những ai tin tưởng rằng tình-hình trầm-trọng của thế-giới có thể giải-quyết một cách thỏa đáng bằng phương-pháp kinh-tế.

Thật vậy, người ta không thể dùng một phương-pháp nào ngoài phương pháp kinh-tế để mong giải-quyết những sự tranh-chấp bắt nguồn từ vấn-đề kinh-tế được. Sự phân chia thế-giới ra làm hai phe giàu, nghèo đã được chứng-nhận bởi Hội-nghị quốc-tế này, ít nhất là trong phạm-vi thương-mại.

Theo bản phúc-trình của ông Raul Prebisch, nay là Tổng thư-ký của Hội-nghị, cũng như qua các bài diễn-văn của đại-biểu các nước chậm-tiến thì nền ngoại-thương của các nước đó càng ngày càng suy-sụp, giá vật-hạng của họ xuất cảng càng ngày càng hạ trong khi đó giá các hàng-hóa kỹ-nghệ họ nhập-cảng càng ngày càng tăng. Theo tài-liệu của nước Colombie thì năm 1954 họ chỉ cần trả có 14 bao cà-phê để mua một chiếc xe jeep, ngày nay họ phải trả đến 39 bao. Sự khiếm-khuyết của cán-cân thương-mại do đó càng ngày càng lớn; tính chung cho các nước chậm-tiến thì sự cách-biệt giữa nhập và xuất-cảng sẽ tăng lên đến con số khổng-lô là 20 tỉ đô-la vào năm 1970 trong khi vào năm 1960 nó chỉ mới nhỏ bằng một phần mười số ấy. Kết quả là nó làm tiêu-tan gần hết số tiền viện-trợ mà các nước chậm-tiến nhận được và, nói theo lời của đại-biểu xứ Nigéria, các nước chậm tiến càng cố-gắng làm việc bao nhiêu thì càng trở nên nghèo khổ bấy nhiêu. Cứ theo cái đà này thì phải trong 80 năm nữa các nước chậm tiến mới đạt tới mức sinh-hoạt hiện tại của các nước Tây Âu và trong 120 năm mới đuổi kịp mức sống hiện nay của người Hoa-kỳ!

Để rút ngắn thời-hạn nói trên tức là thay đổi tình-trạng đau-khổ, các nước chậm-tiến đưa ra một số đề-nghị có thể tóm-tắt lại như sau:

- Bảo đảm giá-cả các phẩm-vật sản-xuất bởi các nước chậm-tiến cũng như số lượng tiêu-thụ; bãi bỏ chế-độ giá-biểu ưu-đãi hồ-trương;
- Bắt người tiêu-thụ các phẩm-vật nói trên trả thêm một chút ít thuế để tạo thành một ngân quỹ riêng biệt có thể giúp các nước chậm tiến xây-dựng trường học, nhà thương...
- Thành lập một cơ quan quốc-tế thường xuyên có quyền kiểm-soát nền thương-mại qua thế-giới để thay thế cho những cơ quan hiện có, thường chỉ là những tổ chức của các nước tiên-bộ mà thôi.

Những đề-nghị trên đây rất là hiền lành, không có gì là cách-mạng cả, nhưng lẽ cõ nhiên vẫn đụng chạm nhiều đến quyền-lợi của những nước tiên-bộ. Và mặc dầu ý-thức tầm quan-trọng của vấn-đề, mặc dầu có nhiều thiện-chí như đã tỏ rõ trong thông-diệp của cả Tổng-thống Johnson lẫn Thủ-tướng Khrushchev các nước tiên-bộ cũng không thể một sớm một chiều dứt bỏ bao nhiêu quyền-lợi một cách dễ-dàng như thế được. Cuộc bàn-cải chắc sẽ diễn ra một cách gay-cấn, sôi-nổi vô cùng.

Dẫu sao chúng ta cũng có thể tin tưởng rằng, sau ba tháng thảo-luận, thế nào hội-nghị cũng đi đến một vài quyết-định và những quyết-định đó chắc chắn không ít thì nhiều sẽ cải thiện được nền thương-mại của thế-giới. Dẫu cho đó chưa phải và không thể là lời giải-quyết dứt khoát vấn-đề, Hội nghị Quốc-tế thương-mại ở Genève vẫn là một bước đầu khó-khăn đã vượt qua và chắc hẳn sẽ đưa đến việc tìm ra những cách thức khác hữu-hiệu hơn nhưng không kém hòa-bình để đem lại hạnh-phúc cho nhân-loại.

ANH BÌNH

CHÉN THUỐC ĐẰNG

CỬA THIÊN

Nhật báo Hành Động số ra ngày thứ hai 26, 27-4-64 có đăng một bức thư của ông Đạo Dừa trong đó ông Đạo nhà ta thỉnh cầu Thủ-tướng cho mượn cái chuông danh tiếng của chùa Linh Mỹ ở Huế. Ông ta sẽ vác cái chuông đó vào Nam, lập đài cầu nguyện trong 2 năm, từ năm Thìn cho đến cuối năm Ty, để cầu cho nước nhà hòa bình thống nhất. Không biết ông Đạo Dừa nghĩ sao mà lại đi mượn chuông chùa nơi ông Thủ Tướng. Làm như ông Thủ-tướng là chủ cái chuông !

Mượn chuông khó lắm, ông Đạo Dừa ơi ! Muốn mượn chuông phải lên chùa, phải làm lễ, phải dâng hương. Mà dâng hương là khi nào có chính-lý kia chứ !

NHỮNG KẺ Ở NGOÀI

Ý dân là ý của ông Trời. Chính Phủ Cách mạng sợ ý của ông Trời nên lo thành-lập Tổng vụ Dân nguyện. Và có lẽ chỉ có Ông Tướng mới biết ý của ông Trời, nên Tổng-Vụ đó mới được giao cho Thiều-tướng Huỳnh-văn Cao.

Trong buổi tiếp xúc với báo chí ngày 27-4-64, ông Tổng Vụ Trưởng có cho mấy ông nhà báo biết rằng trong vòng 10 ngày, lai rai chỉ có chừng 2.400 đơn kêu cứu, và Tổng Vụ nói trên đã giải quyết có đến... 4 vụ : Một vụ chẹt xe, một vụ đạn lạc, một vụ đào hầm cá và một vụ đào kinh (1). Thật là nhẹ! Thiều Tướng Huỳnh văn Cao lau mồ hôi tâm sự với các ký giả : « Tôi chỉ muốn cải tiến xã hội người nghèo và hoàn thiện xã hội người giàu ; tôi đã xin Thủ tướng cho phép đứng ngoài vòng chính trị và tôi chỉ hành động vì Dân và xã hội ».

Thề là từ nay, dưới các khẩu hiệu « Đặt Cộng sản và Trung lập ra ngoài vòng pháp luật » người ta có thể viết thêm theo lời yêu cầu của đương sự : « Đặt Tướng Huỳnh văn Cao ra ngoài vòng chính trị »

ĐÀN BÀ

Cũng báo Hành Động, số ra ngày 29-4-64 có đăng một cái tin vặt ngộ-nghĩnh : « ĐÃ HIỆP CÒN DẦU QUẦN : khoảng 11 giờ đêm 27-4 cô Lê thị X. làm công ở đường Ngô từng Châu, bị 4 tên lưu manh dụ vào căn nhà ở đường Lê văn Duyệt thay phiên nhau cưỡng hiếp, sau đó còn giằng quần áo của cô. Thấy cô X. khóc lóc, năn nỉ mãi chúng mới trả lại... »

Mắt trinh thì không khóc, đến khi mắt quần lại khóc. Đàn bà quả là khó hiểu !

TRIỆT LÝ CÁCH MẠNG

(phỏng theo kinh Phật).

Viên dưng sĩ nằm vắt tay lên trán ngẫm nghĩ. Bên cạnh, phu nhân thiem thiệp giặc nông. Ngoài kia tiếng trống tuần thành-thoảng điểm canh.

« Hừ ! Cách Mạng ! » viên dưng-sĩ lầm bầm một mình, « Cách mạng là quái gì ? Lâu nay ta nói là vì ta quen nói, chứ ta có hiểu Cách Mạng là gì đâu ! Hừ ! Triệt-lý cách mạng ! Cách mạng mà cũng có triết lý ? Vậy triết-lý Cách mạng của ta là gì ? »

Viên dưng sĩ vén mừng bước ra ngoài, đi lui đi tới một mình. Một tuần nữa, sứ của Thiên Quốc sang đây, hỏi chương trình Cách mạng, triết lý Cách-mạng, ta biết ăn nói sao đây ?

Bực mình, dưng sĩ quát lớn : « Quân » !

Tên lính hầu bước vào.

— Cho mời Sùng Chân tiên-sinh đến đây !

Sùng Chân tiên sinh lễ gậy bước vào, tóc bạc phơ nhưng hai mắt hây còn sắc sảo. Không đợi trà nước, viên dưng sĩ nói luôn :

— Tuần tới, sứ của Thiên Quốc sang đây hỏi về triết-lý Cách mạng của ta, tiên sinh học rộng biết nhiều, khá mau vẽ viết trình ta xem.

Sùng Chân chẳng nói chẳng rằng lễ gậy bước ra, leo lên xe ngựa, đi thẳng về nhà, thấp đèn tra cứu sách vở.

Ba ngày sau, viên quan già mang đến một tập giấy dày có đến ngàn trang. Viên dưng sĩ bực mình gắt :

— Ba hôm nữa sứ đã đến, lâu nay ta bận việc quân, chữ nghĩa quên hết, còn trí óc đâu mà đọc ngàn trang giấy này ! Tiên sinh hãy vẽ tóm-tắt lại cho ta.

Viên quan già lui gót, về nhà cặm cụi tóm tắt triết lý Cách mạng của viên dưng sĩ trong vài trăm trang giấy.

Hôm mang tài liệu đến trình viên dưng sĩ, Sùng Chân tiên sinh tâu :

— Tâu tướng quân, từ cổ chí kim Cách mạng của tướng quân là một thứ Cách mạng đặc biệt chưa từng nghe nói ở sách vở nào cả. Vì quá đặc biệt như vậy, cho nên tôi phải nói dài dòng để sau này lưu truyền hậu thế học hỏi.

Dưng sĩ cảm mây trăm trang giấy, lật xem qua, rồi lắc đầu :

— Chính ta cũng chịu không hiểu nổi... cách mạng của ta. Thôi tiên sinh chịu khó vẽ tóm tắt lần nữa. Ngày mai sứ đến vào khoảng giờ Ngọ, tiên sinh nhớ đưa cho ta trước giờ ấy.

Viên quan già vẫn nhận nài ra về. Thức suốt đêm và gán hết buổi sáng, Sùng Chân tóm tắt triết lý cách mạng trong 3 trang giấy.

Vào khoảng gần giờ Ngọ, tiên sinh mang đến trình viên dưng sĩ. Dưng sĩ đã nai nịt gọn ghẽ ngồi đợi Sứ thần của Thiên Quốc. Viên quan già vừa quỳ xuống dâng giấy lên thì quân hầu loan báo Sứ thần đến. Dưng sĩ bồi rồi bảo Sùng Chân :

— Chết ta rồi, làm sao ta có thì giờ đọc 3 trang này nữa ! Thôi tiên sinh tóm tắt triết lý Cách mạng của ta trong vài chữ thôi, và nhanh đi !

Sùng Chân đeo kính, nhúng bút vào mực, thông thả viết mấy chữ thật to : « SINH, LÃO, BỆNH... »

Viết chưa xong, thì sứ thần đã vào đến cửa. Dưng sĩ giật lấy miếng giấy nhét vào tay áo.

Có một tên hầu-cận đứng cạnh đây, vốn có xem kính Phật, bèn hỏi nhỏ Sùng Chân : « Có phải chữ cuối cùng là chữ TỬ không ? »

Sùng Chân tiên-sinh thông thả buông hai tiếng :

— HẤP HỒI.

BA CAO

(1) Theo báo Thông Nhật ngày 29-4-64.

BẠN ĐỌC NÓI VỚI CHÚNG TÔI

Không phải cháu bị quan cuộc đời đâu, cháu tin tưởng lắm nhưng vì ngoại cảnh với cuộc sống xô bồ giá trị tạo nhiều khi cháu cũng bắt chước bác suy nghĩ. Rồi đây thế hệ của chúng cháu sẽ đi về đâu hay chỉ biết sống bừa bãi mất tin tưởng... để rồi chúng cháu tự cảm thấy chán nản ẽ chế và không biết mình đang đi về đâu ? Đang và sắp làm gì cho mai hậu ?

(P.N.T.L. Huế)

Tôi vốn ghét văn nghệ, thứ văn nghệ bợ đỡ trong suốt trên dưới mấy năm nay. Hôm nay mới dám nhìn, nhìn các đàn anh ăn nói bạo mồm bạo miệng.

(Trung-Ủy L.Y.N, kbc.4191)

Gửi tới ông thư này, trước hết là để tỏ nỗi vui mừng vừa được đọc những bài báo có giá trị của những cây bút tranh đấu... Sau nhiều thất vọng, chúng tôi — những người thanh niên — lại có nhiều tin tưởng về viên anh xây dựng dân chủ tự do của những người có được quyền thứ tư. Hơn nữa những tờ Lập-Trường mà chúng tôi được đọc, lại đến từ cô đô Huế, nơi đã làm cho mọi người tin tưởng trong những ngày đen tối vừa qua.

(Tr. Tr. L. sv Đại-học S.P. Sài Gòn).

... Ngày nay, dù các ông có cô tình tuyên truyền để hại đạo chúng tôi, tưởng chỉ là viên vông phiêu lưu thôi, hơn nữa nếu đạo chúng tôi có bị tiêu tan, thì các ông cũng đừng hồng...

... Đừng nên nuôi mộng thám gian độc ác mà có ngày chết không kịp ngáp...

(Một nhóm thanh niên công-giáo Bình-Định)

Dư luận rất đẹp, vì Lập-Trường dám viết, dám nói lên sự thật. Họ đang có cảm lo là sợ e bị đóng cửa. Theo tôi thì Lập-Trường nên vẫn phải giữ cái đã đó, dù không dám làm mạnh hơn thì thôi chứ đừng hạ. Mà dù có đóng cửa cũng không sao vì một khi đã đi đúng với lòng dân thì bất sá gì một thiếu số đi trái lại quyền lợi quốc dân.

(Tr. L. Sài Gòn).

Huế, ngày 26 tháng 4 năm 1964

Cùng mấy ông nhà báo Lập-Trường. Ngọn lửa của chế độ cũ chưa tàn đâu, còn ngấm ngấm chờ cơn gió.

Vậy các ông đừng vội mà chết cả bọn chứ. Coi chừng cháy rụi tòa soạn đó, thì thân đang chờ các ông.

Chúng tôi sẵn sàng gặp các ông thời gian gần đây. Cậu Cán sẽ không chết như các ông tưởng đâu.

(Ng.v.X. kbc.4327)

Các bạn đọc thân mến,

Chúng tôi vẫn tiếp tục nhận được nhiều cánh thư đến từ bốn phương với nhiều ý kiến, với nhiều giọng điệu khác nhau. Dù sao với thiện chí, với khởi điểm khó khăn bằng nhiều trở ngại chúng tôi vẫn nghĩ rằng, mỗi cánh thư đều là một lời khuyên khích cách này hoặc cách khác. Đường đã vạch, chúng tôi đã và đang cố gắng tiến bước với lòng tin tưởng tạo điều kiện và thể hiện tiếng nói chân thành, chính đáng của quảng đại quần chúng.

LẬP TRƯỜNG

CÓ PHẢI DUYÊN NHAU THÌ THĂM LẠI...

LTS. Tòa soạn nhận được rất nhiều thư và thơ của bạn đọc bốn phương. Thư, chúng tôi trích đăng trong mục «Độc Giả nói chuyện với chúng tôi». Mục này dành riêng cho thơ.

Thời gian trôi mau,

Cây đa già xơ xác

Tuổi lớn khôn vận nước giao thời. (Huyền-Kỳ — Chị tôi)

Đặt đứng của tuổi trẻ hôm nay là đó. Ràng buộc với đời bằng những gút dây tình cảm, những xao xuyến thường nhật tập thể hoặc riêng tư. Nhựa sống đổi mười thức dục trong lai, nhưng quá khứ còn đó, quá khứ lấy buồn hiện tại nên không ngăn nổi tiếng thở than :

Không gian mù mịt

Đàn đom đóm hiện hình

Tội ác lẩn tránh mặt trời

Một mình anh lùi thúi

Đi vào giữa đêm đông

Mặt ười không thầy mọc. (Trung Huyền — Ngày đen)

Tại sao buồn, tại sao xao xuyến để đến nỗi tuổi đời mười gục đầu từ chối cuộc đời ? Câu trả lời thể hiện dưới muôn vàn khía cạnh tuy chung quy vẫn chỉ hai tiếng Tha nhân.

Tôi sinh ra làm thân con gái

Trải hai mươi mùa nắng gió đi qua

Tôi chỉ gặp những cánh đời ngang trái

Với những lớp người quý quyết điều ngoa

Cuộc đời sao mà quá tr chán ngắt

Giữa trần gian tri kỷ được bao người ?

(Dạ lan Hương — Thân phận người con gái)

Chưa tìm ra người tri kỷ thì « chán ngắt » là chuyện dĩ nhiên, nhất là khi mình chỉ nhìn thấy

Vẫn những chàng trai

Không đoái thương gì dân tộc

Vẫn vui trong bóng tối thị thành. (Dạ lan Hương — Nỗi buồn thế hệ)

Nhưng câu trả lời của thân con gái... hai mươi mùa nắng gió này chưa hẳn là lời giải thích duy nhất tại sao tuổi trẻ hôm nay buồn

Tương lai và hy vọng

bóng ma quý hiện về...

xin xích lại gần kẻ tại tôi nhỏ lời báo truyền sự thật

những hạt cát công tình của chúng ta

những hạt cát chúng ta ra sức dồn lại

để xây dựng tương lai

lũ trẻ con cướp quyền người lớn

ngịch ngợm

tranh giành nhau bốc ném từ tung

(Phạm Hải Hân — Tiếng hát của loài dã tràng)

xúi dục đau buồn mà trở giọng vui tươi; loài mang đại du hành vào hoang lũng ưu-tư con người để lợi dụng, đào sâu, cầu xé...

giết người mà ca tụng từ nhân — bọn côn đồ độc ác — những con ngựa bất kham, đói khát, đòi vượt vũng sa mạc nóng bỏng mặt trời, tìm tự do, chân lý...

(Dạ-Hoài — Bạch Đào)

Và mẹ

vẫn một bề đau khổ

bởi vết thương loang lỗ

giang sơn...

(Minh-Dạ-Hoài — Mẹ...)

Nỗi buồn nhen nhúm nỗi buồn, xót xa nuôi dưỡng xót xa phản kháng hư vô trở thành một hy vọng. Thái độ của một Rassoumikhin :

Tôi muốn đất trời mau sụp đổ

cho con người của thế giới mai sau. (Trung-Huyền-Hư vô)

luồng cây sâu không ủi hỏ

ngọn bút không rứt rờ

cho trần gian không vướng khốc than

say tiếng hát chung xây lý tưởng (Tuần Linh, — Siết chặt)

Mỗi thất vọng nào rồi cũng kết thúc bằng hy vọng, vì thất vọng chính nó đã là một hy vọng. Lời theo không kịp ý, ngôn từ nhiều khi vượt quá những yêu sách của thị ca. Tuổi trẻ vốn nhiều tham vọng ngay cả trong cái nhìn, trong lúc khách hóa những suy tư của mình. Tôi muốn nói, những kinh nghiệm cần tôi-luyện trước những đề tài rộng lớn.

Những cảm nghĩ riêng tư vẫn là khởi điểm sáng tạo. Chưa có gì để nói, thì phải bắt đầu bằng những cảm nghĩ riêng tư. Lớn chiếu rộng thì kém chiều sâu. Giá trị thị ca tùy thuộc ở điểm đó, nỗi buồn tuổi trẻ hôm nay mất đi một phần tác dụng cũng vì điểm đó.

HOÀNG LANG

NHÂN MÙA TRANH CỬ TỔNG THÔNG

TẠI MỸ

VÀI HÀNG GỎI NHÂN DÂN HOA KỲ

Các bạn thân mến,

Chúng tôi xin gửi bức thư này đến tay các bạn. Chúng tôi là những nông dân, những sinh-viên, học-sinh, giáo-sư, các công-tư chức, lao-động-thợ-thuyền. Chúng tôi là những người Việt có các bậc cha, chú, anh đã ra trận và nay nên còn sống cũng đang tiếp tục chiến đấu chống Cộng cùng chúng tôi và các em của chúng tôi trong quân ngũ cũng như trong lãnh vực dân sự. Ba thế hệ dân nước chúng tôi đang vật lộn với cái chết để tranh đấu cho tự-do và thịnh vượng của đất nước.

Cũng như các bạn cách đây hơn một thế kỷ, dân tộc chúng tôi từ tình trạng bị ngoại bang đô hộ đã và đang vùng lên đánh lại chủ quyền và cơm áo. Nay tuy chúng ta không cùng chung một hoàn cảnh, chúng tôi vẫn tin tưởng rằng chúng ta rất dễ cảm thông nhau ở một vài điểm sau đây.

Sở dĩ chúng tôi muốn nói chuyện trực tiếp với các bạn vì chúng ta ngày nay là hai quốc gia huynh-đệ. Hơn nữa, đã có một số thân nhân của các bạn đã góp công xương máu vì sự sống còn của dân tộc chúng tôi. Máu Việt và Mỹ đã chảy. Những người thân yêu của chúng ta đã có kẻ ra đi không về. Chúng ta nay còn sống, chúng ta có bốn phận phải làm sao cho những sự hy sinh ấy có ý nghĩa. Vì vậy, chúng tôi mời các bạn cùng chúng tôi lùi một chút về dĩ-vãng gần đây để kiểm điểm tất cả những gì đã xảy ra ngõ hầu mỗi bên hỏi lại chính quyền của mình và yêu cầu chính quyền đặt lại nền tảng chính sách rõ rệt cho công cuộc chống Cộng.

Tháng 7 năm 1954, nước chúng tôi bị chia đôi và cũng từ ngày ấy chúng tôi bắt đầu sống không biết đến ngày mai. Chúng tôi khao khát tự-do thì chính phủ các bạn lại đặt trên đầu chúng tôi một con người « Hùng » tức là Ngô đình Diệm để chống Cộng. Con người ấy nay không còn nữa. Đáng lẽ y chết thì hết chuyện, nhưng oái ăm thay, những người có thể lực tại quý quốc đã tạo ra con người kỳ dị ấy cho dân tộc chúng tôi nay vẫn tiếp tục duy trì ảnh hưởng chính trị đối với dân tộc chúng tôi. Những kẻ ấy đã cho các bạn hình ảnh lạc quan về Việt-nam mặc dầu trước ngày 1-11-63 đất nước chúng tôi đã chứng kiến hai biến cố quan trọng đầy bị quan phản ảnh sự chiến đấu vì tự-do của chúng tôi.

Ngày 11-11-60, quân đội đã đứng lên cùng đông đảo nhân-dân, bao vây dinh của Diệm, đòi phải thực thi Tự-do Dân-chủ.

Ngày 27-2-62, dinh Diệm bị Không Quân Oanh tạc để trừng phạt con người phân bội lời hứa mà y đã long trọng tuyên bố cho dân chúng tôi nghe và các nhà hữu trách của quý quốc tại Saigon trong ngày 11-11-60

Các biến cố ấy sau khi vượt luống điện qua Thái Bình Dương đã bị các nhân vật quan trọng của quý quốc bóp méo bằng các luận điệu cho rằng chế độ Diệm chỉ là một nhóm người bất mãn về địa vị và quyền lợi và do ngoại bang xúi dục. Lời giải thích này, đã làm cho Diệm dễ bề đàn áp, dày ai những người Việt-nam yêu nước và tăng gia hàng ngũ CS mà gần đây Thủ-Tướng Khánh đã phải công nhận có và lên tiếng kêu gọi những người QG chống Diệm đang chiến đấu trong hàng ngũ CS. Rồi cách đây không lâu, các bạn được cung cấp vô số tin tức lạc quan khác về kết quả viện trợ; nào là VC nay chỉ còn là thiểu số sắp bị tiêu diệt, nào là chính quyền Diệm được nhân dân Việt-nam ủng hộ mặc dù nhiều phái đoàn Quốc Hội của quý quốc trong đó có Thượng Nghị-Sĩ MANSFIELD đã có lần phản đối chính sách độc tài của Diệm. Báo chí của quý quốc cũng đã cố gắng muốn biết sự thật song họ đã gặp một trở ngại lớn do các nhà hữu trách của quý quốc tại Saigon gây ra : Bí mật QP. Ví dụ vụ Francois Sully và vụ Coolegrove. Năm vừa qua, cuộc khủng hoảng Phật Giáo xảy ra từ tháng 5, mặc dù dư luận quốc tế đã lên án, một số thông tin viên Mỹ đã bị hành hung, các đoàn thể tình thần ngay tại quý quốc cũng bày tỏ sự phản nộ, vậy mà Đại-sứ NOLTING tại Saigon trước ngày về nước vẫn tuyên bố rằng không có sự đàn áp tôn giáo trong khi hàng ngàn tăng ni bị khủng bố, giam cầm, cùng với giáo-sư, sinh viên, học sinh và nhân dân ở mọi tầng lớp kể cả quân nhân.

Sự kiện chính trị và tín ngưỡng đã bị bóp méo. Có lẽ khi qua bên này Thái Bình Dương, các vị hữu trách ấy vì say sòng mà mắt bình tình suy xét chăng ?

Thưa các bạn,

Chỉ có bạn may ra mới có thể trả lời thích đáng. Vì sao ?

Phần đông chúng tôi đã có dịp biết đến và sống gần các người đồng hương của quý bạn, công chức cũng như quân nhân. Chúng tôi rất mến họ vì họ rất gần với chúng tôi ở những đức tính cần mẫn, vui vẻ và thành thật. Cảm động nhất là họ đang phục vụ tại nước chúng tôi nơi bị xem là vùng bất an mà còn chịu thuế hàng năm để góp vào viện trợ giúp đỡ chúng tôi cộng với xương máu của họ. Làm sao mà chúng tôi quên nghĩa cử ấy được. Tiếng nói của họ là tiếng nói trung thực của những người lập quốc, song sự thật đôi lúc họ cũng khó nói vì sự nghiệp, kỳ luật và an-ninh cho gia đình và bản thân. Chúng tôi rất thông cảm điểm này với các bạn. Tuy vậy, bạn có báo chí được Hiến Pháp bảo đảm và mỗi lần phân uất, báo chí và các phương tiện truyền tin sẽ giúp bạn bày tỏ lập trường. Năm nay có mùa tranh cử, tại nước bạn, chúng tôi mong được nghe tiếng nói của quý bạn về Việt-Nam.

Chúng tôi mong rằng các bạn sẽ hỏi các nhân vật đang tranh cử những câu hỏi đại khái như sau :

1. Đã biết vì sao có vụ chính biến ngày 1-11-63 chưa ?

2. Trong suốt 9 năm viện trợ, có biết Chính-phủ Diệm là một Chính-phủ Độc-tài hay không ? Các nhân vật nào đã dùng ảnh hưởng để duy trì chế độ ấy ?

3. Các tin tức về chiến sự và chính trị VN có trái ngược nhau không ? Nếu có, tại sao ?

4. Các phái-bộ viện trợ Quân-sự, Kinh-tế và văn hóa có ảnh hưởng nào tốt đẹp đến chế độ Diệm hay không ? Nếu không, tại sao ? Nếu có, minh chứng.

5. Chiến tranh tại Việt-nam là của người Việt-nam vậy, tại sao Thượng Nghị-Sĩ MORSE báo rằng chiến tranh của MCNAMARA ?

6. Tổng-Thống L.B. JOHNSON sau cuộc chính-biến 11-11-60, nghĩ gì và đã làm gì đối với chính-phủ Diệm ?

Trả lời những câu hỏi nhỏ — rất nhỏ — đó, chúng ta sẽ đánh tan mọi thắc mắc mà bọn độc tài thực dân và Cộng-Sản đang lợi dụng để làm chậm cuộc đấu tranh giành tự-do của chúng ta.

Thân ái

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 1-5-1964

Lễ Quốc-Tê Lao-Động. Cơ hội để tìm hiểu nội dung của danh từ ấy. Trong hiện thực lịch-sử quốc-tê và trong hiện thực lịch-sử quốc gia. Danh từ đương nhiên bao hàm sinh hoạt của nhân loại, chứ không riêng cho một hạng người. Thọ thuyên, công nhân, nông dân, trí thức... Có một nghề nghiệp là có sức sản xuất, là có lao động. Lao động Việt-Nam chính là sức sản xuất, là lao động của toàn dân. Nhìn về quá trình dân tộc : lao động Việt-Nam đã Nam tiến, lao động Việt-nam đã thông nhất sơn hà. Mà dân tộc là nông dân và sinh hoạt trên nền kinh-tê nông nghiệp. Cho nên phải nhìn về nông thôn trong ý nghĩa lao động của hoàn cảnh Việt-nam. Từ lưu vực sông Hồng Hà đến đồng bằng sông Cửu-Long lao động Việt-nam đang « cày sâu cuốc bẫm » để trở ngọn lúa xanh, để chờ mùa lúa chín vàng, đem lại bát cơm cho xứ sở. Ý thức lao động đang hằng ngày thể hiện sức sống của mình. Thì vì sao lại chỉ nhìn sức lao động với những xóm thị thành bé nhỏ ? Hãy quan niệm lại những vấn đề cho hợp với thực chất của quốc gia, cho đúng với hiện tình của dân tộc. Và như thế sẽ hiểu được ý nghĩa của lao động đầy đủ và đồng nhất hơn.

THỨ BẢY 2-5-1964

Saigon : Plastic nổ trên hàng không mẫu hạm Mỹ U.S.N.S.CARD. Du kích chiến với chiến dịch phá hoại và khủng bố đã đến thẳng trong lòng chủ quyền của người Mỹ. Vì trên hàng không mẫu hạm Card, chủ quyền là thuộc Hoa-kỳ. Bên Việt-Nam nhưng quyền của người bạn Mỹ. Vậy người bạn Mỹ nghĩ sao về vụ nổ plastic này ? Cả một vấn đề danh dự. Hơn nữa. Cả một vấn đề tâm lý thắng-bại, cả một vấn đề trọng đại về ý thức an ninh. Lại ngay giữa Saigon. Phải nghĩ đến những biện pháp an ninh có điều của Chính-quyền, bốn phần của những người có trách nhiệm ! Nhưng ai kiểm soát những biện pháp ấy ? Và chiến tranh qua bao nhiêu biện pháp vẫn tiếp tục lên lời vào những phần đất đáng được bảo vệ nhất : Thủ-Đô ! Chiếu : lựu đạn lại nổ trên bên Bạch-Đàng Tám quân nhân Hoa-kỳ lại bị thương. Hết sáng lại chiếu. « LAI » ! Bao giờ cho hết « LAI » ?

CHỦ NHẬT 3-5-1964

Đề một ngày. Suy tư về sắc luật 10-64 ngày 30-4-1964 ấn định « qui chế tự do báo chí ». Anh hồn của Phan châu Trinh, Huỳnh-thúc-Kháng, Nguyễn phan Long, những cây bút của báo chí xin về đây để khóc cho hai chữ « TỰ DO » ! Ngày xưa chưa có cách mạng, khi những cây bút chiến sĩ đấu tranh có cần đến bằng cấp báo chí của các phân khoa Đại-học hay không ? Sao lại đặt vấn đề vụng về đến thế. Đem cái quyền tôi thượng dân chủ lệ thuộc vào với cấp bằng ! Và đánh giá kỹ giả bằng những chức vụ với những số tiền hèn mọn ! Quyền tự-do ngôn luận đâu phải là quyền của một thiểu số ? Vì quyền tự do ngôn luận là Dân-quyền ! Thời Pháp thuộc đã có bao nhiêu tờ báo lừng danh, Phong Hóa, Ngày Nay, Tiếng Dân đến nay đã có ai qua mặt nổi ? Bây giờ có cách mạng rồi không lẽ cứ phải đi giết lại. Thiểu gì cách để hạn chế. Thiểu gì cách được yên tâm, mà phải muốn cho được tự-do... yên chí ! Với sắc luật này có thể hiểu được chính-quyền quan niệm tự-do như thế nào — Đây là bài trắc nghiệm hay nhất và vững vàng nhất, vì được ghi thành chữ, ký bằng tên. Quả chú trọng về các hình thức ra báo, chính-quyền đã không quan tâm đến báo chí là gì ! Lại giặc danh từ. Và mãi giặc danh từ ! Biết bao giờ thì trên mảnh đất này được thấy thật và sống thật Tự-do ? Để khỏi phải nghe những bản hòa tấu đơn phương với những danh từ thiếu thực chất. Khóa kín tương lai có phải là dân chủ hay không ? Đạo luật gia đình còn đó. Nhiều qui tắc mà làm chi, khi con người Việt-Nam chưa có những điều kiện sinh tồn để đạt đến những qui tắc đó. Tạo điều kiện sinh tồn đã ! Luật lệ, chỉ chứng thực những điều kiện đã trở thành nếp sống của đa số. Dân chủ là ở đó ! Tự do không có nghĩa sang đoạt hết, kể cả thời gian ! Cách mạng đem lại gì ? Và bao giờ thì cách-mạng được ! Khó hiểu ! Kế hảm oan vẫn là người Dân Việt, luôn « chịu đấm » mà chẳng được « ăn xôi » ! Và luôn làm cách mạng để chẳng bao giờ hưởng được thành quả ! Rồi lại bị tước hết cả mọi quyền !

THỨ HAI 4-5-1964

Tờ Saigon Daily News bị đình bản vô thời hạn sau khi số ra ngày 29-4-1964 bị tịch thu. Tờ báo Anh ngữ đầu tiên bị đình bản sau ngày 1-11-1963.

Chỉ vì một cái tin ! Thật nguy hiểm cho những người có trách nhiệm loan tin trong một hoàn cảnh có nhiều tin nguy hiểm.

THỨ BA 5-5-1964

Cuộc hành quân Đồ Xá được báo chí Thủ-Đô theo dõi tận nơi. Đi vào sào huyệt địch. Một may mắn cho những ký giả. Vì nước ta đang thiếu những « ký giả mặt trận » cho nên thỉnh thoảng chính-quyền tổ chức như vậy cũng hay. Đề tập cho các ký giả quen với lửa đạn. Vì mỗi ngòi bút là một sư đoàn ! Trung úy Nguyễn-văn-Bê phụ tá của Trung-tá Phan trọng Chinh, (một chiến-sĩ của cuộc đảo chính 11-11-1960) chỉ huy trưởng cách quân đánh vào trận tuyến địch đã lên tiếng với các ký giả : « Thôi hết lo rồi, chúng mình có tiếp viện đến với một lực lượng quá hùng hậu, có những 8 sư đoàn lận ! » Thế nghĩa là có lo. Và cần quân tiếp viện. Tiếp viện cho Trung-Tá Phan trọng Chinh gấp đi. Để người anh hùng ấy sớm diệt địch, đánh tan mặt khu Đồ-Xá, bảo vệ biên giới cho xứ sở quê-hương. Phan trọng Chinh tham gia đảo chính 1960. Phan trọng Chinh bị Diệm đày ra Côn Đảo. Và giờ đây Phan trọng Chinh đang đánh vào mặt khu Đồ-Xá. Nhân dân miền Trung, dân tộc Việt-Nam đang theo dõi Trung-Tá Phan trọng Chinh NGƯỜI ANH HÙNG CỦA QUÂN ĐỘI VIỆT NAM.

Nhưng còn bao nhiêu Tướng Tá Cán-lao khác. Ở đâu mà không đi đánh giặc ? Hay chỉ ở nhà để chức lãnh huân-chương ?

THỨ TƯ 6-5-1964

Người Pháp cứ làm lần cuộc chiến tranh ở Việt-Nam hiện tại với cuộc chiến tranh để quốc thực dân do họ chủ trương. Và vin vào sự thất bại đó. người Pháp muốn cho ai cũng thất bại như họ ! Sao mà ích kỷ thế ?

THỨ NĂM 7-5-1964

Lập-Trường khan giấy để in báo !

TIN GIỜ' CHÓT

KHI MÉT-TIN HOAN HỒ TRỞ THÀNH BIỂU TÌNH PHẢN ĐỐI

Thủ-Tướng ra Huế dự cuộc mét-tin của nhân-dân Huế sáng nay (9-5-64) để dân chúng hoan hô quyết-định của Chính-quyền xử-tử Ngô-đình-Cần và Phan-quang-Đông. Dân chúng đã hoan hô quyết định đó của Chính-Phủ, nhưng liền sau đó dân chúng đã quyết liệt phản-đối quyết-định của Thủ-Tướng xử tử Ngô-đình-Cần tại Saigon.

Thủ-Tướng bảo rằng Ngô-đình-Cần bệnh nặng, chuyên-chở ra Huế e chết mất, và người ta xử tử người sống chứ không ai xử tử người chết. Dân chúng thì nhất quyết không tin rằng bệnh Cần nặng đến nỗi không kham được 2 giờ máy bay. Cho nên dân chúng đã phản uất đến cực điểm. Thủ-Tướng bỏ ra về trong lúc dân đang la ó phản-đối quyết-định không hợp lòng dân đó của Thủ-Tướng. Liên sau đó, dân chúng đã chiếm micro để tỏ bày nguyện vọng. Đại biểu của phụ-nữ đã vừa nói vừa khóc. Đại biểu thanh niên hét lên khan cả cổ khi micro bị cắt dây. Chiếc micro kia bị mọi người tranh dành nhau để nói : « Cho tôi nói, cho tôi nói, tức quá chịu không được ! »

Phan-quang-Đông đã bị hành quyết tại sân vận động Tự Do ngày hôm nay lúc 13 giờ 30

KHẨN ĐIỆN CỦA TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ

Toàn thể Sinh-viện Viện Đại-Học Huế

Xét rằng : vì những tội ác mà Ngô-đình-Cần đã gieo rắc tại miền Trung trong 9 năm qua.

Xét rằng : Người dân miền Trung là những nạn nhân của bè lũ Ngô-đình-Diệm

Xét rằng : máu cách mạng đã được đổ ra đầu tiên tại cô-đô Huế

Xét rằng : dân chúng thành-phố Huế đã chịu nhiều đau khổ để góp phần Cách-mạng

Vì vậy toàn thể Sinh viên chúng tôi nguyện sát cánh với toàn thể đồng bào Huế yêu cầu Chính-phủ cho xử tử Ngô-đình-Cần và BÈ LỬ NGÓ TRIỀU TRƯỚC MẶT DÂN CHÚNG THÀNH. PHỐ HUẾ.

Làm tại Huế, ngày 9 tháng 5 năm 1964

Chủ-tịch Tổng-hội Sinh viên viện Huế Vinh Kha
Phó chủ-tịch Đinh hữu Lễ
Tổng thư ký Nguyễn đình Hiến

Ngoài bản Tuyên ngôn của Sinh-viện còn có một Tuyên ngôn của toàn thể dân chúng Huế với nội dung tương tự.

Cuộc mét-tin để hoan hô đã biến thành cuộc biểu tình phản đối. Dân chúng kéo lên Tòa Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên (vì nghĩ rằng Thủ-Tướng đang ở đó) để nhất quyết yêu cầu nguyện vọng của dân phải được thực hiện.

Đây là một dịp tốt để Thủ-Tướng thấy tận mắt, nghe tận tai ý chí bất khuất của nhân-dân Huế. Một bài học cho những ai tập làm chính-trị : cai-trị mà chưa hiểu rõ lòng dân, đánh giá thấp sức mạnh tinh-thần của dân chúng, thì chỉ rước lấy thất bại mà thôi.

LẬP TRƯỜNG

giá toàn quốc 6 đồng

Nhà Sách KHAI-TRÍ
62, Lê-lợi, SAIGON